



BÁO CÁO | 2024 THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

Phần 2

Tình hình hoạt động trong năm 2024

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 34
- Tổ chức và nhân sự 38
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án 45
- Tình hình tài chính 46
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 52

Phần 1

Thông tin chung

- Thông tin khái quát 06
- Quá trình hình thành và phát triển 10
- Thành tựu tiêu biểu 14
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 18
- Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý 20
- Định hướng phát triển 22
- Các rủi ro 26

Phần 3

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 56
- Tình hình tài chính 58
- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý 62
- Giải trình của BTGD đối với ý kiến kiểm toán 63
- Kế hoạch phát triển tương lai 63

Phần 4

Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 66
- Đánh giá về các mặt của Ban Tổng Giám đốc 68
- Kế hoạch, định hướng Hội đồng quản trị 69

Phần 6

Quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị 84
- Ban Kiểm soát 91
- Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích 95

Phần 5

Báo cáo phát triển bền vững

- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty 72
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty 78

Phần 7

Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (Hợp nhất + Riêng)

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (Hợp nhất) 102
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (Riêng) 142



DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban Nhân dân
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
GD	Giáo dục
XB	Xuất bản
CTCP	Công ty Cổ phần
CT TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GDPT	Giáo dục phổ thông
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
VĐL	Vốn điều lệ
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
NXB	Nhà xuất bản
CHDCND	Cộng hoà Dân chủ Nhân dân
GDDT	Giáo dục và Đào tạo

01

THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Thành tựu tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị & cơ cấu quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Tên tiếng Anh:	BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY

Vốn điều lệ

56.655.300.000 đồng

- Tên viết tắt:	STB JSC
- Mã cổ phiếu:	STC
- Giấy chứng nhận ĐKDN:	số 0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 13 ngày 12/09/2022

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	70.416.996.224 đồng
- Địa chỉ:	223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại:	(028) 3855 4645
- Email:	lienhe@stb.com.vn
- Website:	https://www.stb.com.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1984

Tiền thân của Công ty là Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, do Phòng Phát hành - Thư viện và Trung tâm thiết bị trường học thuộc Sở giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất thành



1993

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước. Lúc bấy giờ, Công ty thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo) và hạch toán kinh tế độc lập.



2005

Công ty bắt đầu thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh.



2006

Công ty trở thành Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo Quyết định số 4336/QĐBGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau đó chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.



2015

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Ngô Trần Vinh sang Ông Trần Văn Hưng.



2008

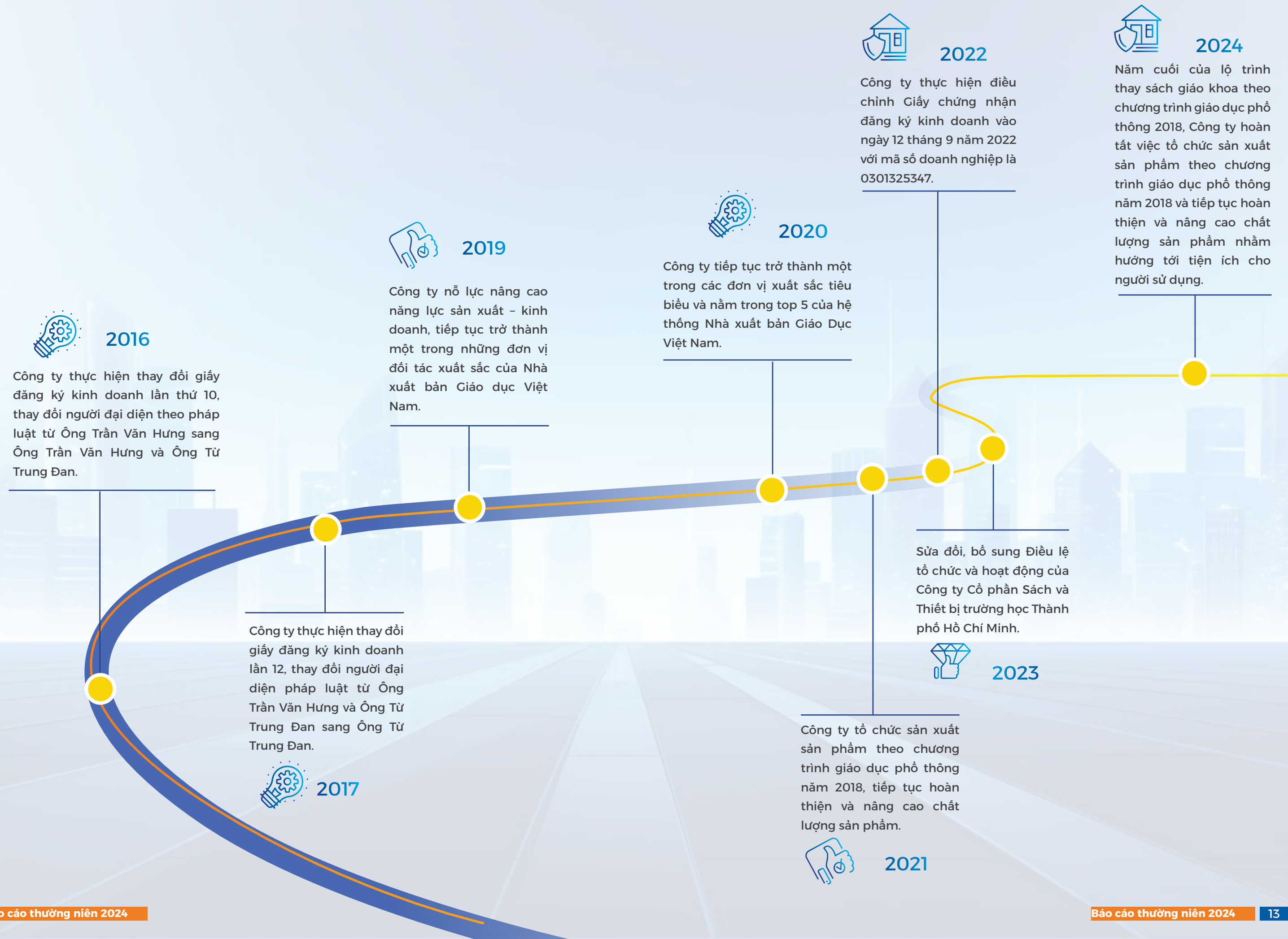
Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 2 để thay đổi vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng thành 56.655.300.000 đồng.



2001

Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện sáp nhập 02 xí nghiệp là Xí nghiệp Học cụ và Xí nghiệp In chuyên dùng, Công ty có thêm chức năng và nghiệp vụ của 02 xí nghiệp trên.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

Năm	Thành tích đạt được
1983	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
1988	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
1996	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2000	Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
2006	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
2007	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
2008	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
	Tháng 06/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.
2009	Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”. Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.
	Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, theo Quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.
2010	Tháng 06/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo Dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”. Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, theo Quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.

Năm	Thành tích đạt được
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo Dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo Dục Việt Nam năm 2010. Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011. Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “ Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
2011	Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến ngày 28/4/2014. Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thảm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thảm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011”.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2011, theo Quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.
2012	Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012”. Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
2013	Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thảm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thảm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

Năm	Thành tích đạt được
2013	Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.
	Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
2014	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.
	Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014.
2015	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
	Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.
	Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt “Doanh nghiệp mạnh và Phát triển bền vững năm 2015.

Năm	Thành tích đạt được
2016	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016.
	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “ Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015.
	Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.
2017	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017.
	Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016”.
2018	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.
2019	Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019. (QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020).
	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019.
	Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019).
2020	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2020” theo Quyết định số 36/QĐ-NXBGDVN ngày 12/02/2021.
	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1126/QĐ-BGDĐT ngày 11/05/2020.
2021	Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 26/ QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.
	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc đạt thành tích xuất sắc trong công tác phát triển mảng thiết bị giáo dục theo Quyết định số 34/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.
	Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả.
2022	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt năm 2022 theo Quyết định số 22/QĐ-NXBGDVN ngày 09/01/2023.
	Tập thể Lao động xuất sắc năm 2022 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 27/ QĐ - NXBGDVN ngày 10/01/2023.
2023	Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh khá năm 2023 theo Quyết định số 70/QĐ-NXBGDVN ngày 26/01/2024.
2024	Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Huân chương lao động hạng nhất do Chủ tịch Nước CHDCND Lào trao tặng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	
Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).	3100
Sản xuất đồ chơi, trò chơi	
Chi tiết: Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giao dục nhân cách; sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự và an toàn xã hội).	3240
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	
Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại) (không tồn trữ hoá chất)	4669
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	
Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.	4651
Giáo dục tiểu học	8520
Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
Giáo dục nghề nghiệp	
Chi tiết: Đào tạo nghề.	8532
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
Chi tiết: cho thuê văn phòng	6810
Giáo dục mầm non	8510
In ấn	
Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.	1811
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	
Chi tiết: Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (Trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ).	4649
Sản xuất khác chưa phân vào đâu	3290
Chi tiết: sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.	(Chính)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên các địa bàn: TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, TP. Đà Nẵng, Bình Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Bình Dương, Cần Thơ, Nghệ An, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

(028) 3855 4645

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo mô hình tổ chức và quản lý tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 bao gồm: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

Việc quản lý của Công ty được xây dựng theo nguyên tắc từ trên xuống dưới. Phân công quyền hạn/trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan/bộ phận/cá nhân một cách công khai, minh bạch, đúng người đúng việc. Các bộ phận/cá nhân cũng có thể hỗ trợ nhau trong quá trình thực thi, triển khai công việc để đạt hiệu quả nhanh và cao nhất .

Đại hội đồng cổ đông: là một cơ quan quan trọng trong bộ máy quản lý của Công ty cổ phần. Đây là cơ quan có quyền lực cao nhất, đại diện cho toàn thể cổ đông. ĐHĐCĐ đóng vai trò quyết định các vấn đề chiến lược và quan trọng liên quan đến hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đóng vai trò trung gian giữa Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt.

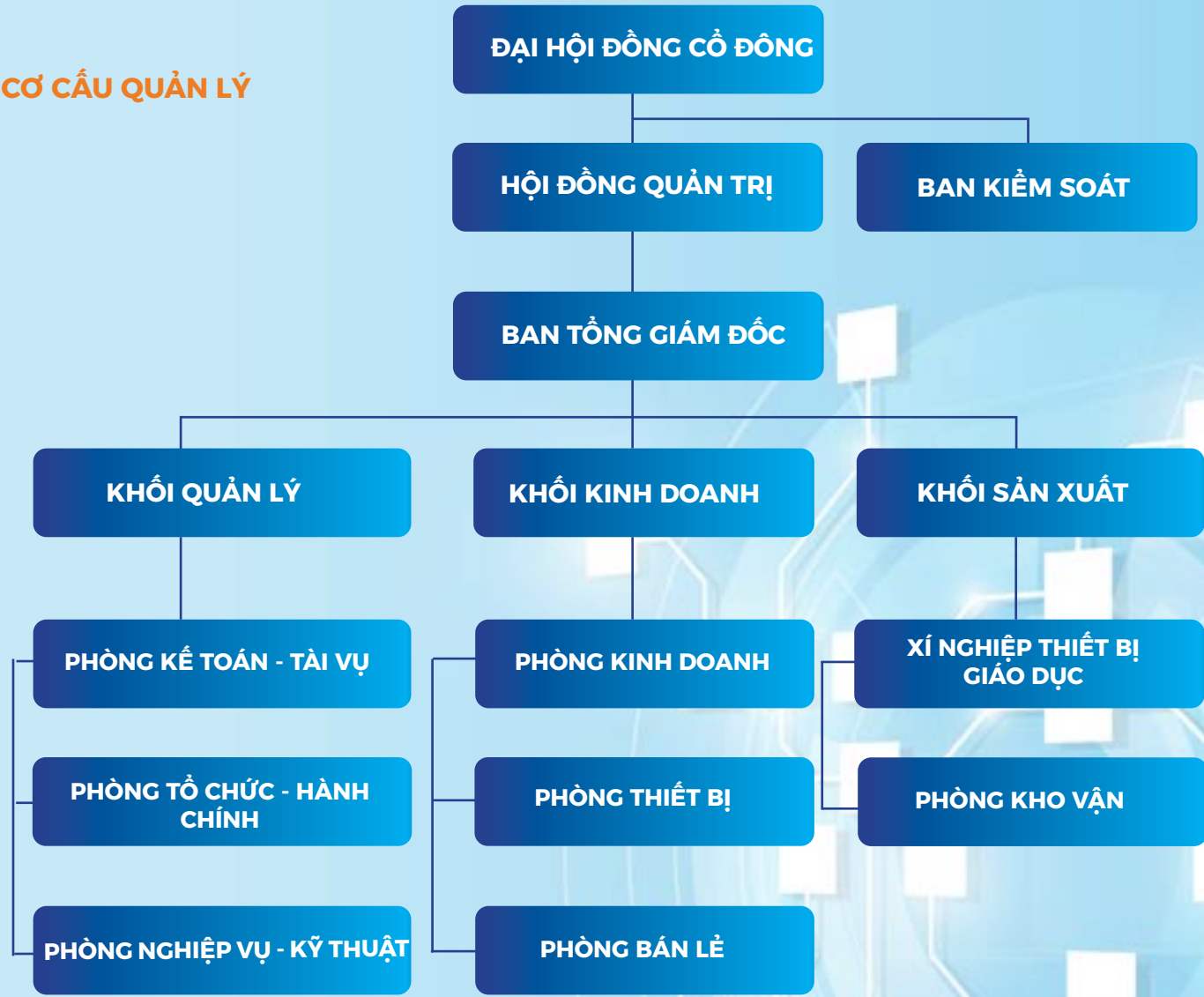
Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát đóng vai trò giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

DANH SÁCH CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ STC thực góp	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	Giáo dục tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông	2.760 triệu đồng	5.230 triệu đồng	52,77%



CƠ CẤU QUẢN LÝ



ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh – Xí Nghiệp đồ dùng dạy học	122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương)	Lô CN3, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	In ấn Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)	104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	In ấn Chi tiết: in sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; in nhãn hiệu, bao bì (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- 1 Tiếp tục duy trì hoạt động của Công ty một cách an toàn, hạn chế rủi ro; quản lý vốn của cổ đông một cách an toàn và hiệu quả.
- 2 Theo dõi quy trình sản xuất định kỳ bảo đảm không bị đứt gãy ảnh hưởng hoạt động sản xuất, nghiên cứu về sản phẩm, đánh giá chất lượng, giảm giá thành sản xuất và đáp ứng nhu cầu đầy đủ cho thị trường. Nâng cao vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường thiết bị giáo dục.
- 3 Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực của Công ty thông qua nghiên cứu và thúc đẩy công tác bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV và cán bộ quản lý. Đặc biệt, chú trọng phát triển nguồn nhân lực kế thừa, rà soát, sắp xếp và kiện toàn công tác nhân sự Công ty.
- 4 Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên thực hiện tốt trách nhiệm, nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
- 5 Thực hiện rà soát, nghiên cứu các sản phẩm thiết bị để sản xuất phục vụ năm học 2025- 2026.
Tiếp tục đồng hành và tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội khác.
- 6 Tiếp tục duy trì việc công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật, đồng thời chủ động công bố các thông tin liên quan khác về hoạt động của Công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong công tác sản xuất

Theo dõi các trang thiết bị, TSCĐ đã khấu hao hết nguyên giá, đánh giá độ bền và chất lượng để tiến hành bảo trì, bảo dưỡng, mục đích bảo đảm chuỗi sản xuất vẹn toàn và chất lượng sản phẩm không bị giảm sút.

Xem xét đầu tư mua sắm các trang thiết bị hỗ trợ hoạt động kinh doanh sản xuất một cách hợp lý, bảo đảm tối đa hoá biên lợi nhuận.

Trong công tác kinh doanh

Tìm kiếm khách hàng, đối tác. Giới thiệu sản phẩm mới, có tính ứng dụng cao trong áp dụng dạy và học. Cải tiến dòng sản phẩm mà Công ty đã có lợi thế, tiếp tục giữ vững thị phần và vị thế uy tín của Công ty đối với các sản phẩm chủ lực trên thị trường.

Đánh giá tầm quan trọng của nhóm khách hàng cốt lõi như Cơ sở giáo dục hoặc hệ thống đại lý bán lẻ giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc, hỗ trợ nhóm khách hàng này. Duy trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong các công tác liên quan.

Mục tiêu đối với người lao động

Luôn đảm bảo các chế độ lương thưởng, chính sách về bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác đầy đủ.

Quan tâm, chăm sóc cho đời sống tinh thần, sức khỏe của cán bộ công nhân viên. Xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tạo ra giá trị cốt lõi cho doanh nghiệp.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Phát triển bền vững luôn là trọng tâm được Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên, đặt lên hàng đầu bên cạnh các mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận.”

VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty chú trọng tham gia hợp tác, triển khai các dự án vì môi trường và cộng đồng, xây dựng cơ sở vật chất theo xu hướng xanh. Tuân thủ theo các quy định của pháp luật trong công tác phát triển bền vững. Công ty đề cao sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như năng lượng, ưu tiên sản xuất các sản phẩm thân thiện có chất lượng cao, hạn chế các rủi ro về môi trường có thể mắc phải.

Trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị giáo dục, STC không chỉ dừng lại ở việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao mà còn luôn đặt trách nhiệm xã hội và cộng đồng làm trọng tâm trong mọi hoạt động. Công ty cam kết đảm bảo rằng từng sản phẩm, từng dịch vụ đều đạt tiêu chuẩn khắt khe nhất, nhằm mang đến những giá trị bền vững cho khách hàng và xã hội.

Bên cạnh đó, STC tích cực tiên phong trong các dự án vì môi trường và cộng đồng, góp phần xây dựng một tương lai xanh và phát triển bền vững. Thông qua những chương trình hợp tác ý nghĩa, Công ty không ngừng lan tỏa thông điệp về trách nhiệm xã hội đến toàn thể cán bộ nhân viên, khuyến khích họ trở thành những đại sứ tích cực của sự thay đổi. Với STC, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu, mà còn là cách để kiến tạo một thế giới tốt đẹp hơn cho hôm nay và mai sau.



VỀ XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

Công ty hoạt động dựa trên nguyên tắc trách nhiệm cộng đồng và xã hội. Xem hoạt động kinh doanh là yếu tố góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chú trọng chất lượng kinh doanh, hiệu quả kinh doanh.

STC luôn đặt con người làm trọng tâm trong mọi hoạt động phát triển, không ngừng nỗ lực cải thiện và nâng cao đời sống an sinh cho người lao động tại doanh nghiệp. Với chủ trương tạo việc làm bền vững, Công ty cam kết mang đến cho đội ngũ nhân viên nguồn thu nhập ổn định cùng môi trường làm việc đầy cảm hứng, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển và thăng tiến.

Bên cạnh đó, STC tích cực đồng hành cùng các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa tại địa phương, từ hỗ trợ các trung tâm xã hội đến chung tay xây dựng những ngôi trường vững chắc cho thế hệ tương lai. Những đóng góp này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của Công ty mà còn khẳng định khát vọng kiến tạo một cộng đồng ngày càng tốt đẹp hơn – nơi mọi người đều có cơ hội để vươn lên và tỏa sáng.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ



Trong năm 2024, thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của các quốc gia. Xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước. Kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân. Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP Việt Nam theo giá hiện hành năm 2024 đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD và tăng trưởng GDP cả năm 2024 tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước và đạt mục tiêu mà Quốc hội đề ra. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng GDP cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, ít bị ảnh hưởng bởi yếu tố vĩ mô do nhu cầu thiết yếu của ngành. Tuy nhiên, sự thay đổi trong chính sách giáo dục, xu hướng đầu tư cơ sở vật chất trường học từ phía nhà nước và các tổ chức giáo dục vẫn có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm hạn chế những biến động này ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh sản xuất, STC không ngừng cải tiến sản phẩm, đa dạng hóa danh mục thiết bị nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường. Đồng thời, Công ty tập trung xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất.

RỦI RO PHÁP LUẬT



Các công ty hoạt động trong lĩnh vực thiết bị giáo dục có thể gặp phải nhiều rủi ro pháp luật, xuất phát từ cả yếu tố nội tại lẫn các quy định bên ngoài. Một trong những rủi ro phổ biến là vi phạm tiêu chuẩn chất lượng hoặc an toàn sản phẩm, khi thiết bị không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hoặc an toàn theo quy định của pháp luật, dẫn đến nguy cơ bị thu hồi sản phẩm, phạt hành chính hoặc thậm chí cấm lưu hành.

Mục đích để quản lý các hệ lụy từ rủi ro trên, Công ty đã xây dựng chính sách giá rõ ràng, công khai và đảm bảo tính nhất quán trong mọi giao dịch. Đồng thời, việc kiểm tra kỹ lưỡng các điều khoản trong hợp đồng và duy trì sự minh bạch với khách hàng sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ xảy ra sai phạm và tranh chấp liên quan đến giá bán.

RỦI RO PHÁP LUẬT

hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi bất ngờ hoặc không lường trước được của pháp luật, hoặc những thay đổi bất ngờ hoặc không lường trước được của pháp luật, hoặc những thay đổi bất ngờ hoặc không lường trước được của pháp luật. Bên cạnh đó, một số Thông tư, Quyết định do Bộ Giáo dục mới ban hành hoặc thay đổi có thể gây rủi ro cho Công ty, đặc biệt khi các quy định này liên quan đến tiêu chuẩn thiết bị trường học, yêu cầu về chất lượng sản phẩm hoặc điều chỉnh trong chương trình giảng dạy. Việc chậm cập nhật hoặc không tuân thủ kịp thời các quy định mới có thể dẫn đến vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty. Những thông tư được cập nhật gần đây nhất gồm:

- Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 12/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT;
- Bộ GD&ĐT thẩm định các bộ sách giáo khoa cuối cùng của lớp 5, 9 và lớp 12 trong năm 2024. Đến năm 2025 sẽ kết thúc việc thay sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năm 2025 là năm đầu tiên giáo viên được quyền lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Ngoài ra, STC là một Công ty đại chúng hiện đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó, Công ty chịu sự điều chỉnh từ các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, ... và Nghị định Thông tư có liên quan. Hiện nay, một số văn bản pháp luật đã sửa đổi bổ sung cũng ảnh hưởng đến hoạt động của STC như: Luật số 56/2024/QH15 (ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ 01/01/2025) sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Quản lý Thuế, ...; hoặc Thông tư 68/2024/TT-BTC (ban hành ngày 18/09/2024, có hiệu lực từ 02/11/2024), trong đó có yêu cầu doanh nghiệp niêm yết và Công ty đại chúng quy mô lớn như STC phải thực hiện công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh bắt đầu từ ngày 01/01/2025.

Với đặc thù chuyên môn của ngành giáo dục, tuân thủ pháp luật và xây dựng hành lang pháp lý chặt chẽ luôn nằm trong những tiêu chí quản trị quan trọng của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, STC nghiêm túc tuân thủ pháp luật bằng cách chủ động cập nhật các văn bản pháp lý mới, duy trì kênh thông tin trực tiếp với cơ quan quản lý giáo dục và xây dựng kế

RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2024, tỷ giá USD/VND đã có những diễn biến đáng chú ý khi tăng mạnh hơn 7% tại một số thời điểm. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành linh hoạt và kịp thời của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tỷ giá đã dần hạ nhiệt và khép lại năm ở mức tăng 5,03% so với cuối năm trước. NHNN đã triển khai chính sách tiền tệ một cách phù hợp, kết hợp hiệu quả các công cụ để giảm thiểu tác động từ các cú sốc bên ngoài. Nhờ đó, thị trường ngoại tệ được duy trì ổn định, thanh khoản thông suốt và đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngoại tệ của nền kinh tế. Đặc biệt, tỷ giá đã thể hiện tính linh hoạt khi biến động theo cả hai chiều tăng và giảm, phản ánh đúng diễn biến của thị trường trong từng giai đoạn.

Công ty hiện đang tập trung khai thác thị trường nội địa là trọng tâm trong hoạt động kinh doanh, với các giao dịch ngoại tệ chỉ xuất hiện khi cần nhập khẩu thiết bị và nguyên vật liệu. Tuy nhiên, do khối lượng và tần suất giao dịch ngoại tệ rất hạn chế, rủi ro từ biến động tỷ giá được kiểm soát hiệu quả, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty luôn ổn định và bền vững.

Số tiền được ghi nhận trong sổ sách của tài sản tài chính bằng ngoại tệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 324,62 USD.

CÁC RỦI RO

RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Một trong những rủi ro lớn nhất là sự thay đổi trong chính sách hoặc chương trình giảng dạy của cơ quan giáo dục. Khi các quy định mới được ban hành, yêu cầu về thiết bị dạy học có thể thay đổi, khiến các sản phẩm hiện tại trở nên lỗi thời hoặc không còn phù hợp, dẫn đến tình trạng tồn đọng hàng hóa.

Đánh giá thị trường và dự báo nhu cầu không chính xác cũng là nguyên nhân phổ biến gây ra tồn kho. Nếu Công ty sản xuất quá nhiều sản phẩm mà không dựa trên số liệu thực tế hoặc xu hướng thị trường, lượng hàng dư thừa sẽ chiếm dụng vốn, tăng chi phí lưu kho và làm giảm hiệu quả tài chính. Đặc biệt, các sản phẩm liên quan đến công nghệ hoặc thiết bị đặc thù thường có vòng đời ngắn, dễ bị lỗi thời nhanh chóng, gây thiệt hại lớn khi không tiêu thụ kịp thời.

Chi phí lưu trữ và bảo quản cũng là một gánh nặng, đặc biệt với các thiết bị công nghệ hoặc yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt như chống ẩm, chống bụi.

Rủi ro hàng tồn kho của Công ty cũng ảnh hưởng trực tiếp từ các thay đổi chính sách, thông tư ... của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những thay đổi trên góp phần hoàn thiện hơn cho ngành thiết bị giáo dục, tuy nhiên cũng gây khó khăn cho Công ty, cụ thể là hàng tồn kho sẽ bị lạc hậu, lỗi thời. Công ty phải đánh giá và trích lập dự phòng, làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

Để giảm thiểu rủi ro hàng tồn kho, STC tập trung định hướng và xây dựng chiến lược quản lý hàng tồn kho hiệu quả, bao gồm việc áp dụng các công cụ dự báo nhu cầu chính xác, tối ưu hóa quy trình sản xuất theo đơn đặt hàng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng để nắm bắt xu hướng thị trường. Đồng thời, việc đa dạng hóa sản phẩm và linh hoạt điều chỉnh dây chuyền sản xuất cũng giúp Công ty thích ứng tốt hơn với các thay đổi từ môi trường bên ngoài.



RỦI RO CẠNH TRANH

Năm 2024, trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là bùng nổ của trí tuệ nhân tạo AI, quá trình chuyển đổi số của xã hội được thúc đẩy mạnh mẽ. Sự gia tăng của các sản phẩm kỹ thuật số làm cho xu hướng tiêu dùng thay đổi, khi các sản phẩm in ấn dần được số hoá và phân phối thông qua các nền tảng trực tuyến. Nhận thức được xu hướng này, STC xây dựng kênh bán hàng trực tuyến, điển hình là kênh bán hàng trên website Công ty, đồng thời mở rộng các kênh kỹ thuật số nhằm hỗ trợ khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn khách hàng. Tuy nhiên sự phát triển nhanh chóng của các sàn thương mại điện tử ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, tình trạng in lậu, sản xuất trái phép các mặt hàng sách có nội dung tương tự sách giáo khoa trên thị trường đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bán hàng của Công ty. Sự tràn lan của hàng giả, hàng nhái, in lậu sách với giá thành thấp, cùng với việc các đơn vị cung ứng thiết bị giáo dục áp dụng chính sách giảm giá sâu để giải phóng hàng tồn kho, khiến các sản phẩm mà Công ty cung cấp gặp nhiều thách thức về tính cạnh tranh trong giá cả. Trước thực trạng này, Công ty luôn nhận thức rõ là đơn vị cung cấp dụng cụ thiết bị giáo dục uy tín trên thị trường, sẵn sàng cung cấp ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có bản quyền và giá cả hợp lý, góp phần đẩy lùi tình trạng sản phẩm trái phép, vi phạm bản quyền.



Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, Công ty thực hiện ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung ứng lâu năm để tối ưu chi phí đầu vào, qua đó giúp mức giá sản phẩm cạnh tranh hơn mà không làm ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

RỦI RO TÍN DỤNG



Rủi ro tín dụng mà Công ty có thể gặp phải bao gồm khả năng khách hàng không thanh toán đúng hạn hoặc không thanh toán được các khoản nợ đến hạn, dẫn đến tổn thất tài chính cho Công ty. Điều này đặc biệt nghiêm trọng khi Công ty phụ thuộc nhiều vào các hợp đồng lớn từ trường học, cơ sở giáo dục công lập hoặc các đối tác Chính phủ, những đơn vị thường có quy trình thanh toán chậm hoặc bị trì hoãn do ngân sách hạn hẹp. Ngoài ra, trong trường hợp STC áp dụng chính sách tín dụng mở rộng để tăng doanh số, rủi ro tín dụng có thể gia tăng nếu không kiểm soát chặt chẽ khả năng tài chính của khách hàng trước khi cấp tín dụng.

Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty áp dụng các biện pháp sau: (1) Xây dựng chính sách tín dụng rõ ràng và đánh giá kỹ khả năng thanh toán của khách hàng; (2) Đa dạng hóa danh mục khách hàng để giảm phụ thuộc vào khách hàng trọng yếu; (3) Áp dụng điều khoản thanh toán linh hoạt như đặt cọc hoặc thanh toán theo giai đoạn; (4) Sử dụng bảo hiểm tín dụng để phòng ngừa nợ xấu; và (5) Giám sát chặt chẽ các khoản phải thu để phát hiện sớm rủi ro.

CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ GIÁ



Năm 2024, Thế giới chứng kiến nhiều sự biến động, đặc biệt biến động tăng giá của hàng hoá. Các yếu tố như căng thẳng thương mại toàn cầu, các chính sách thuế quan và sự nổi lên các hiệp định thương mại song phương thay vì xu hướng đa phương, đã góp phần khiến giá cả tăng cao, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lạm phát trong tương lai.

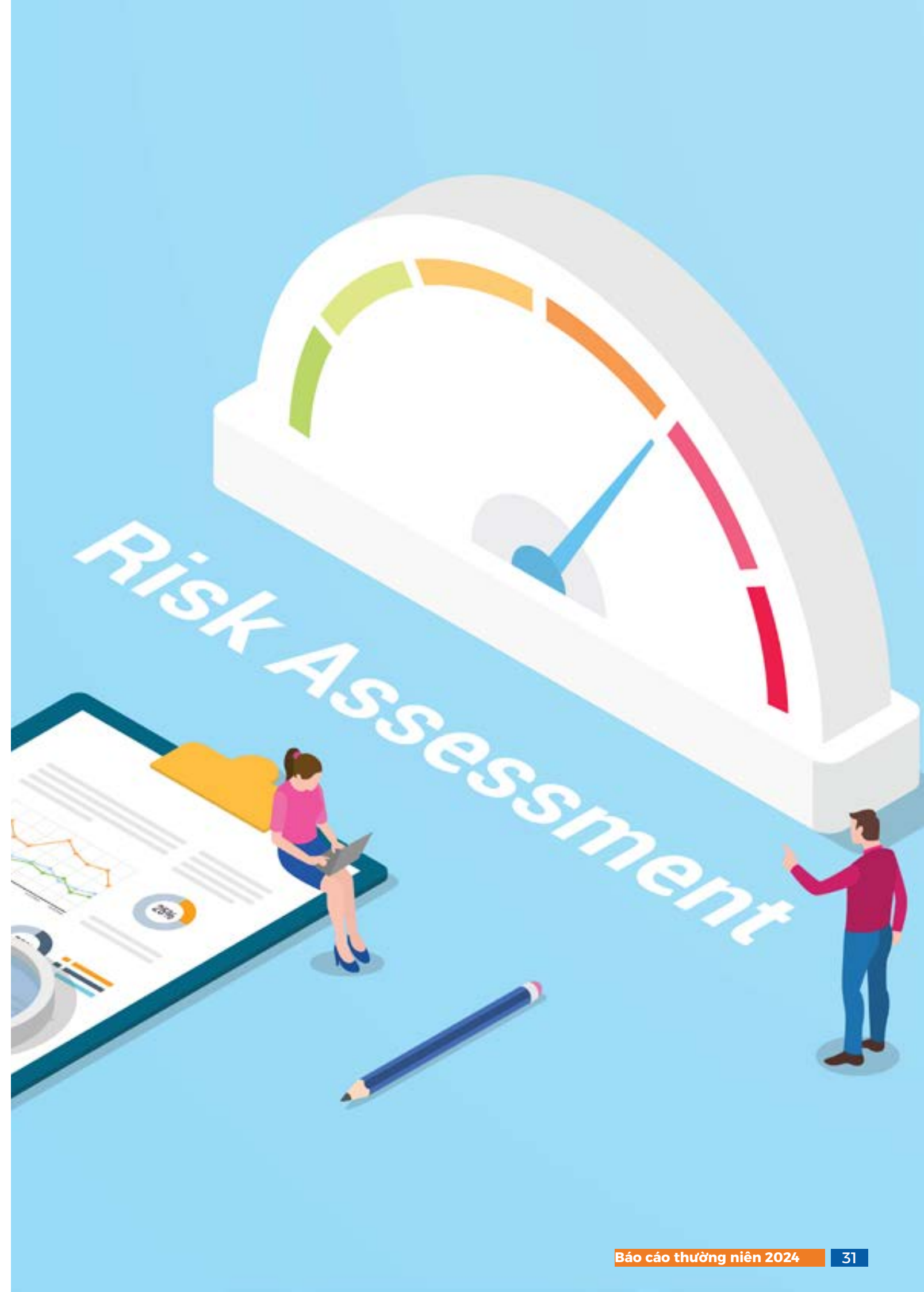
Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học, đồ dùng dạy học, ... Do đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chiếm tỷ trọng lớn. Hiện nay, Công ty chủ yếu mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên mọi sự biến động trong giá nguyên liệu như sắt, tole, inox, nhôm, nhựa, gỗ, ... đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Nhận thức rõ rủi ro liên quan đến giá, Công ty đã áp dụng chiến lược ký kết hợp đồng với nhà cung cấp truyền thống, đồng thời đa dạng hóa các đối tác và nguồn cung cấp cho quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Những biện pháp này giúp Công ty giảm thiểu rủi ro về giá nguyên vật liệu, duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai và các yếu tố môi trường, có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh. Ví dụ, dịch bệnh có thể làm đình trệ sản xuất và vận chuyển hàng hóa, trong khi thiên tai như lũ lụt, bão hoặc hỏa hoạn có thể phá hủy cơ sở vật chất, kho bãi và hàng tồn kho. Ngoài ra, vấn đề bảo quản hàng hóa, đặc biệt là các thiết bị giáo dục yêu cầu điều kiện lưu trữ nghiêm ngặt (như chống ẩm, chống va đập), cũng tiềm ẩn rủi ro hư hỏng, giảm chất lượng sản phẩm. Các yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động mà còn làm chậm tiến độ giao hàng, gây mất niềm tin từ khách hàng và tổn thất về doanh thu.

Để giảm thiểu tác động, Công ty đã xây dựng kế hoạch dự phòng, đầu tư vào hệ thống bảo quản, thực hiện trích lập dự phòng và mua bảo hiểm cho tài sản cũng như hàng hóa để đảm bảo khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024



- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2024	TH 2023	% 2024/ 2023
1	Doanh thu thuần	490.317	503.307	97,42%
2	Giá vốn hàng bán	399.949	409.382	97,70%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	16.082	15.919	101,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	17.001	17.740	95,84%
5	Lợi nhuận sau thuế	14.862	15.478	96,02%

490.317

Triệu đồng

Doanh thu thuần

16.082

Triệu đồng

Lợi nhuận từ HĐKD

17.001

Triệu đồng

Lợi nhuận
trước thuế

Năm 2024, tình hình nền kinh tế có dấu hiệu cải thiện, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,09%, trong khi tiêu dùng bán lẻ tăng 9%, hoàn thành mục tiêu do Quốc hội đề ra. Những số liệu tích cực này phản ánh sự phục hồi của sức mua trong nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng.

Đối với STC, sự phục hồi rõ rệt chỉ được ghi nhận trong quý 4 năm 2024, trong khi ba quý đầu năm vẫn chịu áp lực do nhu cầu mua sắm giảm và giá bán sản phẩm sụt giảm, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sau thuế suy giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, doanh thu thuần giảm nhẹ, đạt 97,42% so với cùng kỳ, tương ứng mức giảm 12.990 triệu đồng. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ doanh thu thiết bị giáo dục, giảm 12.602 triệu đồng, tương ứng giảm 6,43% so với cùng kỳ.

Trong năm 2024, nhờ chiến lược linh hoạt trong quản lý chi phí doanh nghiệp và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa chi phí, Công ty đã giảm đáng kể chi phí quản lý doanh nghiệp trong ba năm liên tiếp. Riêng trong năm 2024, chi phí này giảm 1.976 triệu đồng, tương ứng 5,05% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ chi phí tiền lương và các khoản chi phí khác, góp phần cải thiện lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt 95,84% và 96,02% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng 17.001 triệu đồng và 14.862 triệu đồng.

Bên cạnh đó, các khoản thu nhập khác trong năm 2024 cũng thấp hơn đáng kể so với năm trước do công tác quản lý hàng tồn kho được kiểm soát chặt chẽ hơn, dẫn đến ít khoản chênh lệch phải xử lý, làm cho thu nhập từ xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho giảm đáng kể. Điều này cũng tác động đến kết quả lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 vẫn duy trì ổn định trong bối cảnh kinh tế diễn biến phức tạp, đó là nhờ hiệu quả của chiến lược quản lý mà Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai.

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

274.031

Triệu đồng

Bán sách và
sản phẩm in

183.366

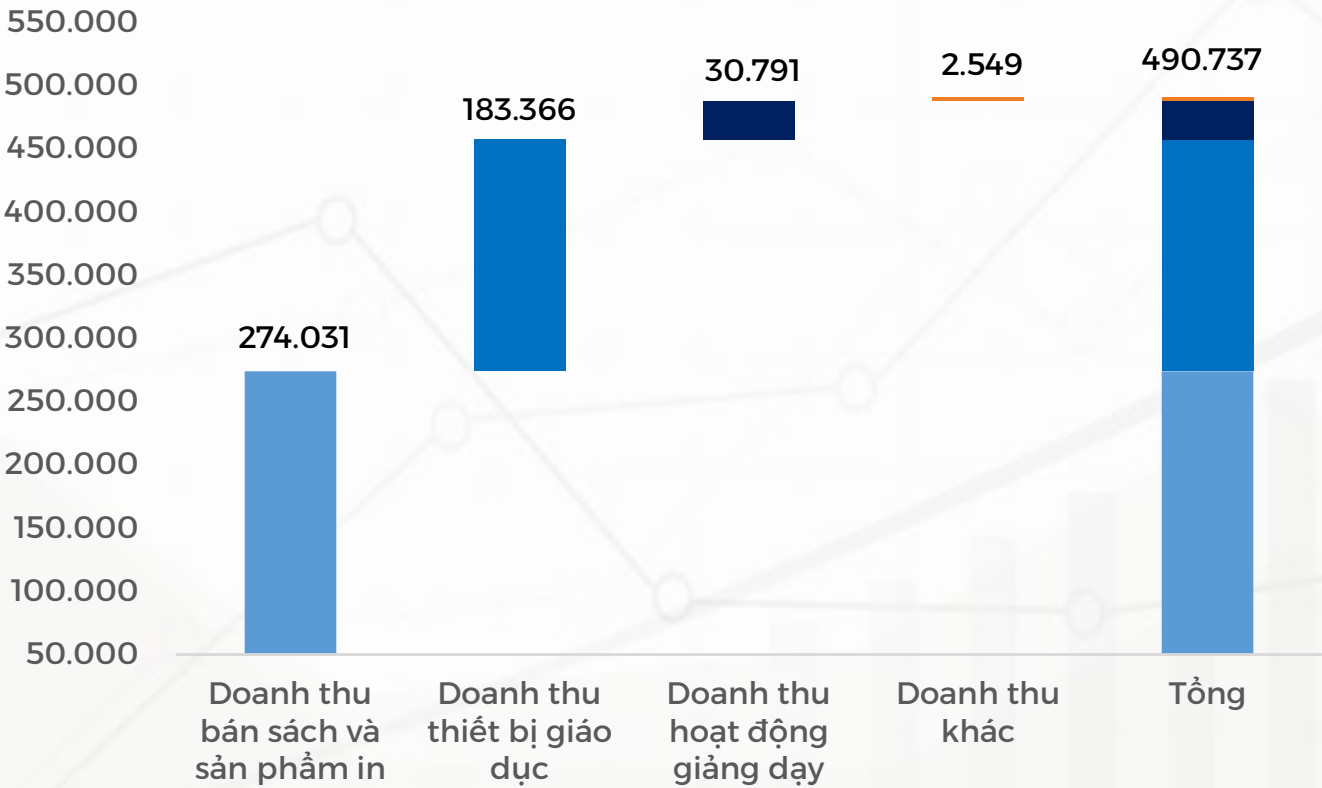
Triệu đồng

Thiết bị giáo dục

30.791

Triệu đồng

Hoạt động giảng dạy



CƠ CẤU DOANH THU 2024

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024		Năm 2023		% 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bán sách và sản phẩm in	274.031	55,84%	274.496	54,44%	99,83%
Thiết bị giáo dục	183.366	37,37%	195.968	38,87%	93,57%
Hoạt động giảng dạy	30.791	6,27%	31.275	6,20%	98,45%
Doanh thu khác	2.549	0,52%	2.470	0,49%	103,20%
Tổng	490.737	100%	504.209	100%	97,33%

STC duy trì cơ cấu doanh thu ổn định qua từng năm, với cơ cấu doanh thu năm 2024 tương đương với năm 2023. Trong đó, hoạt động bán sách và sản phẩm in tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 55,84% trong cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tăng nhẹ 1,4% so với cùng kỳ, tương ứng 274.031 triệu đồng, đạt 99,83% so với năm 2023. Năm qua, dù thị trường có sự suy giảm về nhu cầu, mảng kinh doanh này vẫn duy trì được sự ổn định. Tuy nhiên, chính sách giảm giá sản phẩm của STC trong năm để kích cầu tiêu dùng đã tác động đến doanh thu của bán sách và sản phẩm in.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu là Doanh thu từ thiết bị giáo dục. Trong năm, nhu cầu mua sắm và lắp đặt thiết bị giáo dục tiếp tục suy giảm, cùng với áp lực cạnh tranh gay gắt về giá bán, dẫn đến doanh thu từ hoạt động này giảm đáng kể chỉ đạt 183.366 triệu đồng, chiếm 37,37% trong cơ cấu doanh thu và giảm 6,43% so với cùng kỳ.

Đối với Doanh thu từ hoạt động giảng dạy của Công ty duy trì ổn định, với doanh thu đạt 30.790 triệu đồng, chiếm 6,27% tổng doanh thu. Mặc dù giảm nhẹ so với năm 2023 (bằng 98,45% so với cùng kỳ), nhưng nhìn chung, mảng kinh doanh này vẫn được duy trì tốt. Bên cạnh đó, doanh thu khác đạt 2.549 triệu đồng, chiếm 0,52% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tăng 3,2% so với năm 2023.

Nhìn chung, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2024 đạt 490.737 triệu đồng, giảm 2,67% so với năm 2023 (bằng 97,33% so với cùng kỳ). Mặc dù doanh thu từ sách và sản phẩm in vẫn giữ ổn định, nhưng sự suy giảm đáng kể trong mảng thiết bị giáo dục đã ảnh hưởng trực tiếp đến tổng doanh thu thuần của Công ty. Trong bối cảnh thị trường biến động, Ban Lãnh đạo tiếp tục tối ưu hóa chiến lược kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tìm kiếm các giải pháp để ổn định doanh thu trong các năm tiếp theo.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách Ban Tổng Giám đốc (Tính đến ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP số hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT	375.190	6,62%	Cử nhân Vật lý, bổ nhiệm ngày 30/06/2020
2	Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	70	0,001%	Cử nhân Hoá, bổ nhiệm ngày 30/06/2020
3	Ông Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.320	0,05%	Cử nhân QTKD, bổ nhiệm ngày 30/06/2020
4	Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Kỹ sư cơ khí, bổ nhiệm ngày 01/08/2023
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	-	-	Cử nhân kinh tế, bổ nhiệm ngày 30/06/2020

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày: 17/03/2025

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TỪ TRUNG ĐAN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1975.
- Nguyên quán: Tây Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật Lý.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 375.190 cổ phần, chiếm 6,62% VDL.

Quá trình công tác

1997 – 2004	Nhân viên phòng Thiết Bị - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2004 – 2006	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2008 – 02/2014	Trưởng phòng Thiết Bị - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2014 – 11/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
11/2016 - nay	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2020 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông PHAN XUÂN HIẾN

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1961.
- Nguyên quán: Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 70 cổ phần, chiếm 0,001% VDL



Bà ĐỖ THỊ THANH BÌNH

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1970.
- Nguyên quán: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 3.320 cổ phần, chiếm 0,05% VDL

Quá trình công tác

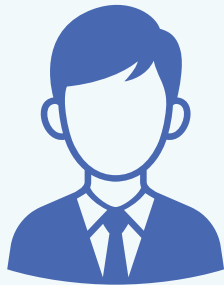
04/1987 - 06/1990	Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm
07/1990 - 09/1992	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
10/1992 - 03/1995	Phó Trưởng phòng Thiết bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
04/1995 - 03/1997	Tu nghiệp tại Trường Đại học Á Châu – Nhật Bản
04/1997 - 05/1997	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/1997 - 06/2006	Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
07/2006 - 02/2008	Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
04/2018 - 06/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2008 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình công tác

07/1991 - 09/2001	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị Thành phố Cần Thơ
10/2001 – 06/2006	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2006 – 02/2009	Nhân viên Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
03/2009 - 03/2014	Phó trưởng phòng Thiết bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
04/2014 - 09/2018	Trưởng phòng Thiết bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Thành phố Hồ Chí Minh
10/2018 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông MAI TẤN PHÁT

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1982.
- Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.



Bà HUỲNH THỊ BÍCH HẠNH

Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1980.
- Nguyên quán: Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

07/2009 - 2014	Nhân viên xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2014 - 2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2018 - 31/7/2023	Trưởng Phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
01/8/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình công tác

08/2003 - 02/2008	Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2008 - 01/2015	Phó trưởng Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
02/2015 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2020 - 05/2022	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

ĐVT: Người

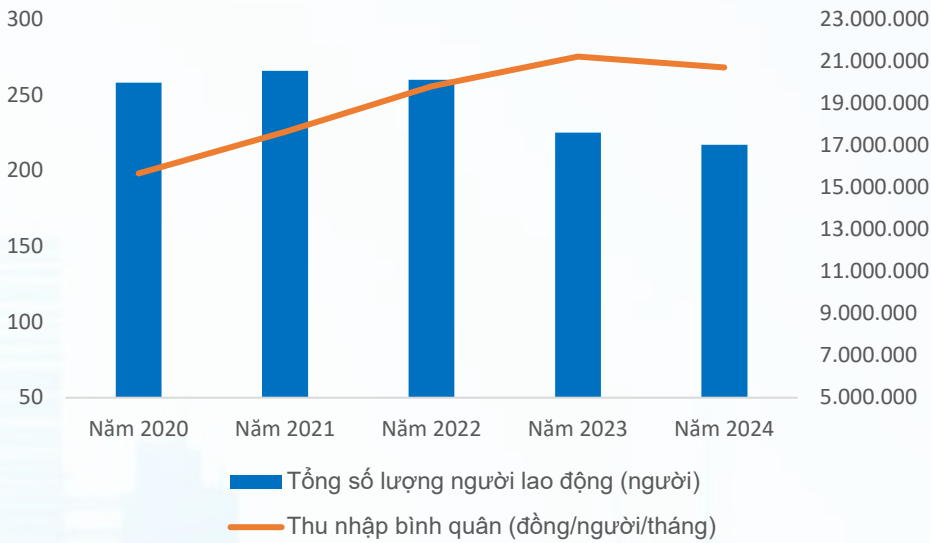
STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	217	100,00%	225	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	47	21,66%	49	21,78%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	44	20,28%	46	20,44%
3	Trình độ khác	126	58,06%	130	57,78%
II	Theo giới tính	217	100,00%	225	100,00%
1	Nam	138	63,59%	143	63,56%
2	Nữ	79	36,41%	82	36,44%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	217	100,00%	225	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	26	11,98%	51	22,67%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	191	88,02%	174	77,33%



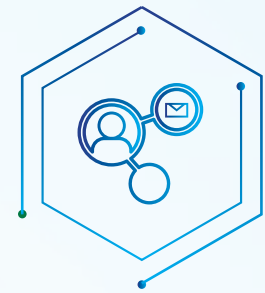
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	258	266	260	225	217
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	15,666	17,647	19,808	21,226	20,712



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về tuyển dụng

Hoạt động tuyển dụng là nền tảng cho sự vững vàng trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Chính vì thế, nghiên cứu và xây dựng chính sách nhân sự phù hợp là yếu tố không thể thiếu trong quá trình phát triển bền vững của Công ty, cụ thể đến từng vị trí và từng công việc được phân công. Áp dụng nguyên tắc tuyển dụng Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch, STC quan tâm đến cán bộ nhân viên không những có trình độ, năng lực mà còn nhiệt huyết với công việc. Các tiêu chuẩn xét tuyển đều được đánh giá khách quan và công bố chính thức trên trang chủ của Công ty. Không dừng lại ở đó, STC nhận thức rõ trồng người thì cần chuyên tâm, vì vậy ngoài nhóm nhân sự có kinh nghiệm, STC mở rộng tiếp cận các sinh viên có thành tích xuất sắc, sẵn sàng bồi dưỡng và đào tạo để trở thành nguồn lực hạt nhân cho tương lai sau này.

Các tiêu chí tuyển dụng:

- Quy trình tuyển dụng rõ ràng (đăng tuyển, phỏng vấn, kiểm tra năng lực).
- Tiêu chí tuyển dụng dựa trên kỹ năng, kinh nghiệm và thái độ làm việc.
- Chính sách không phân biệt đối xử về giới tính, tuổi tác, tôn giáo, dân tộc.



Về đào tạo

STC nhận thức rõ con người là nguồn lực hạt nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty luôn nâng cao chương trình bồi dưỡng nhân tài của mình, phù hợp với xu hướng và rèn luyện đạo đức song hành với trình độ. Công ty sẵn sàng cung cấp các tài liệu học tập nhằm hỗ trợ nhân viên tự đào tạo và phát huy năng lực. Ngoài ra, tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên môn, cụ thể cho từng nhóm, phòng, ban chức năng riêng lẻ, để tập trung chuyên môn hoá, tối ưu hoạt động sản xuất.

Mục tiêu của chính sách đào tạo:

- Nâng cao năng lực nhân viên: Đào tạo nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phát triển nguồn nhân lực dài hạn: Chuẩn bị đội ngũ kế thừa và xây dựng lộ trình thăng tiến cho nhân viên.
- Tăng cường sự gắn kết: Nhân viên cảm thấy được đầu tư và có cơ hội phát triển sẽ gắn bó lâu dài hơn với Công ty.
- Thích ứng với thay đổi: Giúp nhân viên cập nhật xu hướng mới, công nghệ mới hoặc quy trình làm việc cải tiến.

Các loại hình đào tạo: Đào tạo định hướng: Áp dụng cho nhân viên mới gia nhập Công ty; Đào tạo kỹ năng chuyên môn: Tập trung vào việc nâng cao kiến thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến công việc; Đào tạo kỹ năng mềm: Phát triển các kỹ năng không chuyên môn nhưng rất cần thiết trong công việc (giao tiếp, làm việc nhóm,...); Đào tạo theo nhu cầu đặc thù: Được thiết kế riêng cho từng phòng ban hoặc dự án cụ thể.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Lương, thưởng

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú ý xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp với năng lực và điều kiện chung của thị trường, nhằm thu hút, giữ chân nhân tài và tạo động lực phát triển cho đội ngũ nhân viên.

Công ty không chỉ tập trung vào mức lương cạnh tranh mà còn xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện, bao gồm bảo hiểm sức khỏe, chế độ nghỉ phép linh hoạt, thưởng theo hiệu suất. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, tạo cơ hội thăng tiến rõ ràng để mỗi cá nhân có thể phát triển sự nghiệp lâu dài.

Môi trường làm việc tại Công ty cũng được chú trọng xây dựng trên nền tảng văn hóa tôn trọng, đoàn kết và sáng tạo, giúp nhân viên cảm thấy gắn bó và tự hào khi đóng góp vào sự phát triển chung. Nhờ những nỗ lực này, Công ty không chỉ là nơi làm việc lý tưởng mà còn là đối tác tin cậy trong lĩnh vực giáo dục và thiết bị trường học.

Công ty áp dụng thang bảng lương phù hợp với Nghị định 38/2022/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu đối với Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Bên cạnh chăm lo, đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định, STC còn xây dựng chế độ ngày nghỉ theo Luật Lao động như các dịp Lễ, Tết và hưởng lương tháng 13; thưởng đạt kết quả doanh thu tốt trong năm, ...



Môi trường làm việc

Một môi trường làm việc tốt không chỉ là nền tảng để phát triển năng lực cá nhân mà còn là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công của tổ chức. Tại đây, mỗi nhân viên đều được tôn trọng và có cơ hội đóng góp ý kiến, từ đó xây dựng một văn hóa làm việc cởi mở, đoàn kết và sáng tạo.

Công ty chú trọng tạo điều kiện để người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống thông qua các chính sách linh hoạt như giờ làm việc linh động và chế độ nghỉ phép hợp lý, tổ chức cho Người lao động tham gia nghỉ mát hàng năm để tạo gắn kết và tái tạo sức lao động. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo an toàn và tiện nghi, giúp nhân viên tập trung tối đa vào nhiệm vụ.

Đặc biệt, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo chuyên môn và hoạt động gắn kết nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng, thúc đẩy tinh thần học hỏi và tạo cảm giác gắn bó lâu dài. Nhờ những nỗ lực này, môi trường làm việc tại Công ty không chỉ thu hút nhân tài mà còn nuôi dưỡng niềm đam mê, sự nhiệt huyết và cam kết cống hiến của đội ngũ nhân viên.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	490	0	490	0
Tổng cộng	490	0	490	0

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC AN ĐÔNG

ĐVT: Triệu đồng

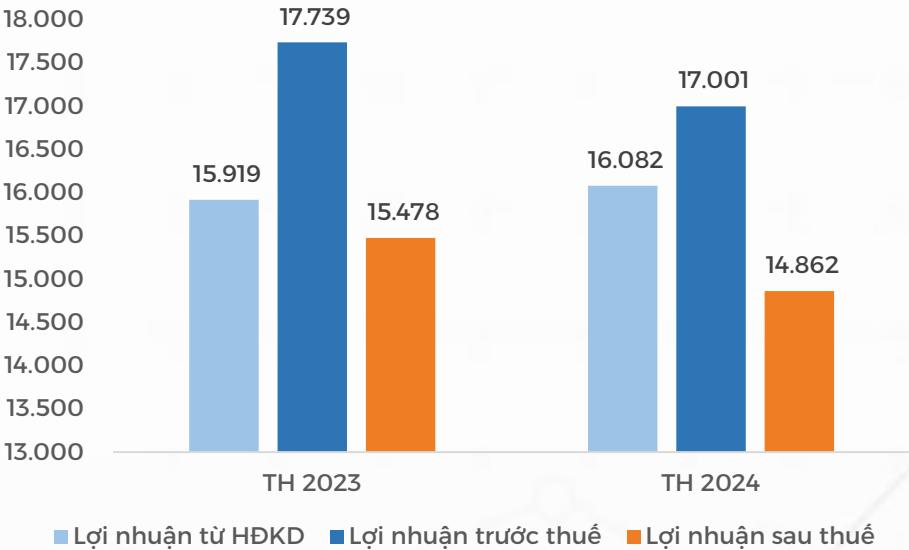
STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2023	% 2024/2023
1	Tổng tài sản	9.548	9.085	105,10%
2	Doanh thu thuần	31.145	31.352	99,34%
3	Giá vốn hàng bán	21.559	21.878	98,54%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	117	219	53,42%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	8.926	8.658	103,10%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	776	1.034	75,05%
7	Lợi nhuận khác	598	365	163,84%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.374	1.400	98,14%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.157	1.192	97,06%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2024	Năm 2023	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	214.531	208.693	102,80%
2	Doanh thu thuần	490.317	503.307	97,42%
3	Giá vốn hàng bán	399.949	409.382	97,70%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	16.082	15.919	101,02%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.001	17.739	95,84%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.862	15.478	96,02%



214.531

Triệu đồng

Tổng giá trị tài sản

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,30	2,33	1,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,38	1,18	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,39	34,69	41,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54,78	53,11	71,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,25	4,80	4,64
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,32	2,31	2,19
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,03	3,08	3,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,81	11,47	13,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,02	7,08	7,30
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,28	3,16	3,55

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

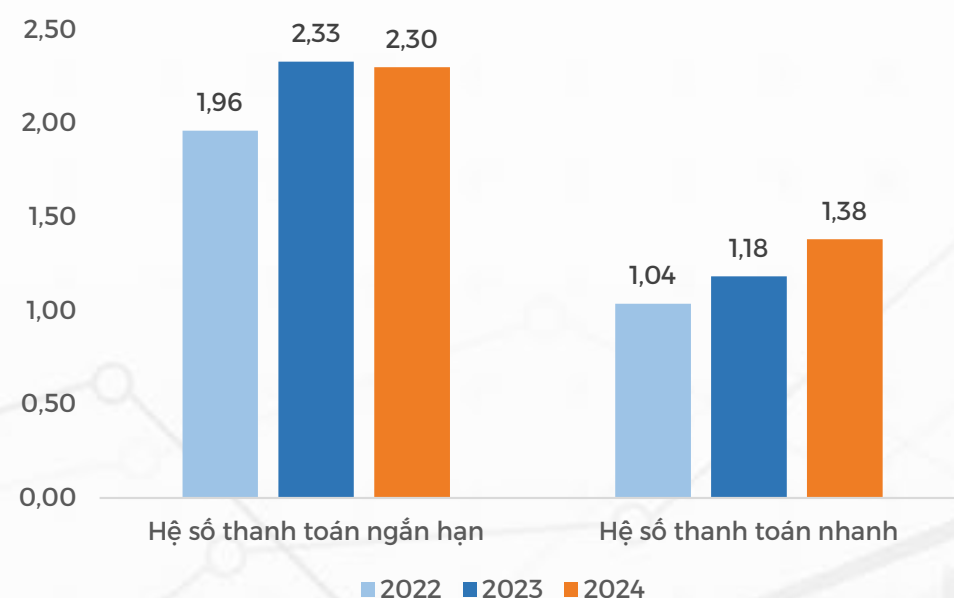


Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty duy trì ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn không có sự thay đổi đáng kể, trong khi Hệ số thanh toán nhanh có sự cải thiện so với cùng kỳ, lần lượt đạt 2,30 lần và 1,38 lần. Xét bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31/12/2024, Tài sản ngắn hạn tăng từ 168.436 triệu đồng lên 174.593 triệu đồng, tương ứng tăng 3,66% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ tài khoản tiền và các khoản tương đương tiền, trong khi tài khoản hàng tồn kho ghi nhận mức giảm. Nguyên nhân giảm tồn kho do năm 2024 đánh dấu thời điểm hoàn thành chu trình đầu tiên triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với ba cấp học đồng bộ trên cả nước, danh mục sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 12 đã hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt nên Công ty không tích trữ hàng tồn kho ở mức cao. Bên cạnh đó, cũng như các hàng hóa thiết bị sản xuất theo thông tư

cũ cũng được giảm giá để giải phóng hàng tồn kho, nhằm tránh hư hỏng và lạc hậu sản phẩm.

Tuy nhiên, Nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhanh hơn so với mức tăng của Tài sản ngắn hạn trong kỳ, với tốc độ tăng nhẹ. Cụ thể, nợ ngắn hạn đạt 75.925 triệu đồng, tương ứng mức tăng 4,99% so với cùng kỳ. Trong đó, khoản mục phải trả người bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 30.804 triệu đồng, chiếm 40,57% Tổng nợ ngắn hạn và tăng mạnh 25,38% so với cùng kỳ. Khoản phải trả này chủ yếu là công nợ với các nhà cung cấp thiết bị, dụng cụ dạy học như Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát và Công ty TNHH TGO Software,...



Nhìn chung, tình hình thanh khoản ngắn hạn của Công ty vẫn được đánh giá là an toàn, với khả năng thanh toán các khoản phải trả ở mức cao nhờ vào tài sản ngắn hạn lớn. Mặc dù nợ ngắn hạn có sự gia tăng, nhưng với việc duy trì mức thanh khoản hợp lý và kiểm soát tốt hàng tồn kho, Công ty đảm bảo được khả năng chi trả và không gặp áp lực tài chính đáng kể.

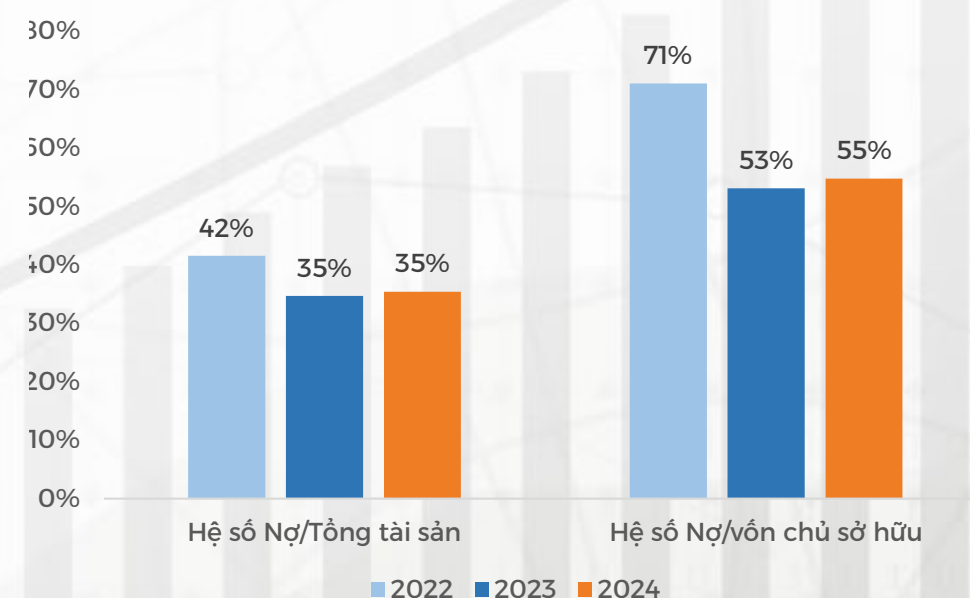


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nợ phải trả của STC có chiều hướng tăng nhẹ, đạt 75.925 triệu đồng trong năm 2024. Cơ cấu nợ phải trả bao gồm 100% nợ ngắn hạn, chiếm phần lớn bởi tài khoản phải trả người bán ngắn hạn là 30.804 triệu đồng và tài khoản phải trả người lao động là 22.516 triệu đồng, lần lượt là 40,57% và 29,65% trong tổng nợ ngắn hạn. Công ty không có vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024. Tuy nhiên có ghi nhận số phát sinh từ NH TMCP Ngoại Thương Chi nhánh Bình Tây tăng trong kỳ là 31.455 triệu đồng và NH TMCP Công Thương Chi nhánh 5 là 18.176 triệu đồng, cả hai khoản vay ngắn hạn này đều được tất toán trong năm và trước thời điểm 31/12/2024.

Hệ số nợ/tổng tài sản ổn định, với 35,39% tăng 0,7% so với cùng kỳ, qua đó phản ánh một cơ cấu vốn lành mạnh và ổn định. Tỷ lệ này cho thấy STC không phụ thuộc quá nhiều vào nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, giúp giảm thiểu rủi ro tài chính và đảm bảo khả năng thanh toán tốt. Cũng như, trong trường hợp cần thiết STC có thể tận dụng cơ hội đầu tư hoặc mở rộng quy mô.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của STC năm 2024 ghi nhận mức tăng nhẹ 1,66%, đạt 54,78%, phản ánh sự ổn định trong cơ cấu vốn của STC. Mức tăng này cho thấy Công ty đang sử dụng thêm một lượng nhỏ nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh (chủ yếu đến từ 2 khoản phải trả người bán ngắn hạn và phải trả người lao động), nhưng vẫn nằm trong ngưỡng an toàn và không gây áp lực lớn về rủi ro tài chính. Để đảm bảo tính ổn định lâu dài, doanh nghiệp cần tiếp tục giám sát chặt chẽ việc sử dụng nợ và cân nhắc tối ưu hóa cơ cấu vốn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

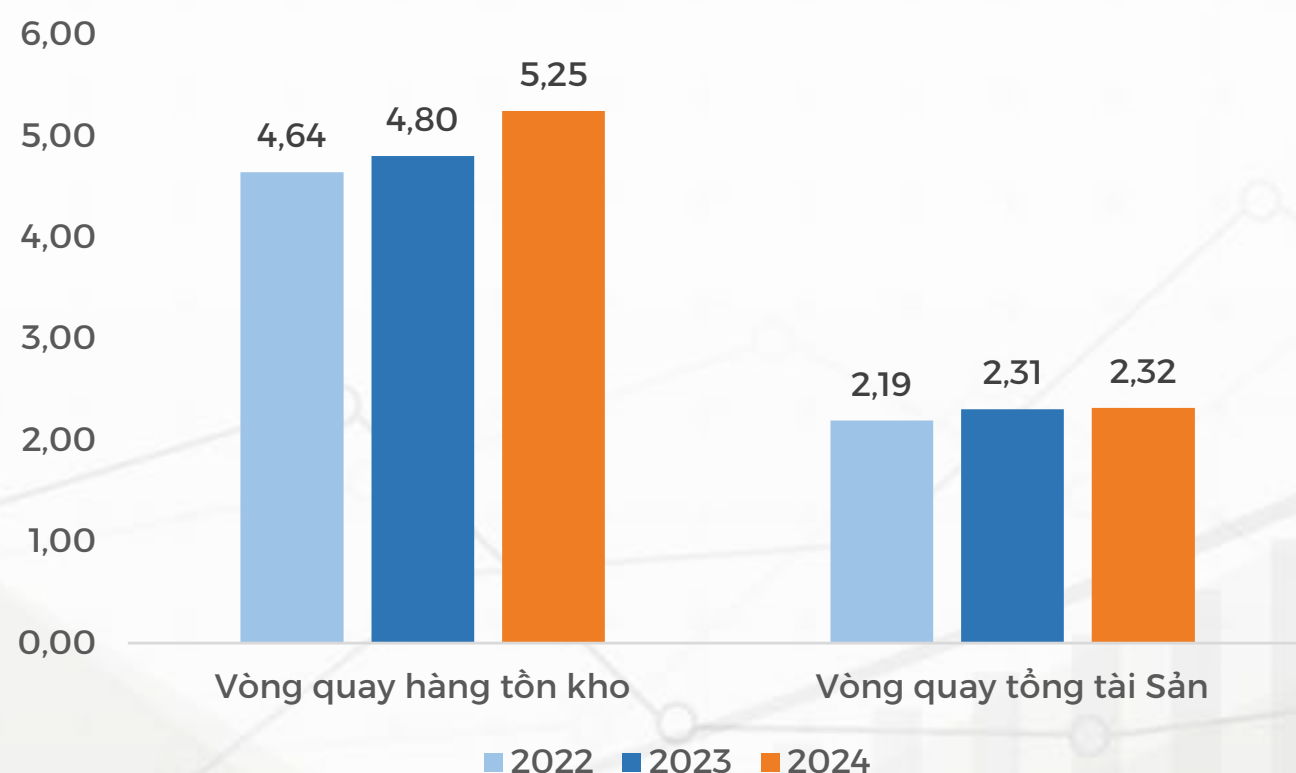
Hàng tồn kho của STC ghi nhận giảm trong năm 2024, với giá trị 69.635 triệu đồng, giảm 13.170 triệu đồng, trong đó hàng hoá ghi nhận giảm lớn nhất là 10.563 triệu đồng, cũng như chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tài khoản hàng tồn kho là 67,16%.

STC giảm hàng tồn kho trong bối cảnh các quy định về phát hành, danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đang được triển khai và dần hoàn thiện hơn.

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 214.532 triệu đồng, tăng 5.838 triệu đồng so với thời điểm đầu kỳ. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn với 81,39%. Trong đó tài khoản tiền và tương đương tiền ghi nhận 49.920 triệu đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ, tương đương mức tăng là 40%, bù lại cho mức giảm trong tài khoản hàng tồn kho, dẫn đến mức tăng chung của tổng tài sản.

Hệ số vòng quay hàng tồn kho được cải thiện trong năm 2024, từ 4,80 lần lên 5,25 lần. Cho thấy hiệu quả vượt trội trong việc quản lý và tối ưu hóa hàng tồn kho. Sự gia tăng này phản ánh khả năng bán hàng nhanh hơn, giảm thiểu vốn bị ứ đọng trong kho, đồng thời giúp tiết kiệm chi phí lưu trữ và hạn chế rủi ro hàng hóa lỗi thời.

Hệ số tổng tài sản không có biến động quá lớn, ghi nhận 2,32 lần trong năm 2024. Cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản duy trì ở mức ổn định. Mặc dù không có sự cải thiện đáng kể, con số này vẫn phản ánh khả năng quản lý và khai thác tài sản hợp lý để tạo ra doanh thu. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong phạm vi nguồn lực hiện có, tuy nhiên, cần chú trọng đầu tư hoặc tối ưu hóa hơn nữa nhằm gia tăng hiệu suất sử dụng tài sản và thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai.

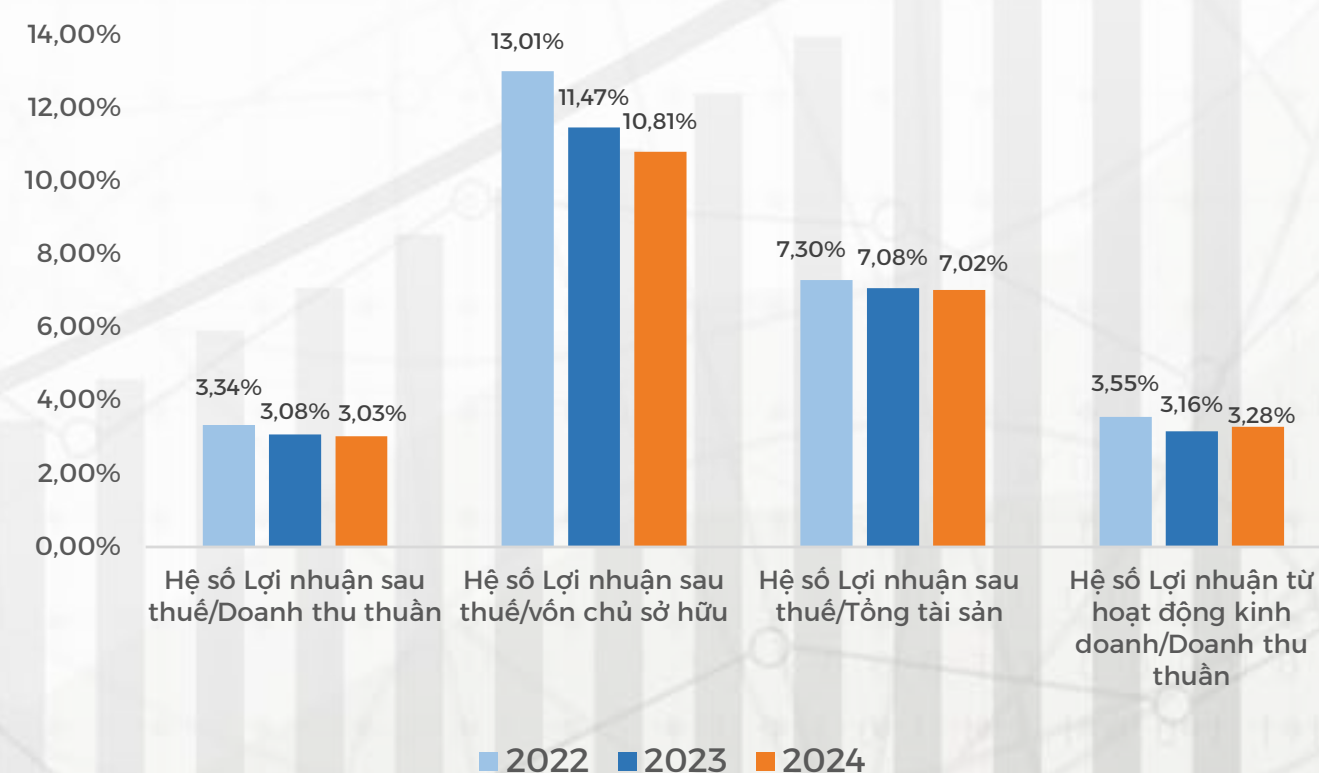


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, khả năng sinh lời của Công ty tiếp tục xu hướng suy giảm mặc dù mức giảm hàng năm không quá lớn. Sự sụt giảm này chủ yếu xuất phát từ áp lực cạnh tranh gay gắt về giá trên thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thiết bị giáo dục. Các doanh nghiệp trong ngành đồng loạt điều chỉnh chính sách giảm giá nhằm duy trì hoạt động kinh doanh và giảm chi phí hàng tồn kho, đặc biệt đối với các thiết bị sản xuất theo các thông tư cũ (Thông tư 05/2019/BGDĐT, Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT). Điều này đã tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

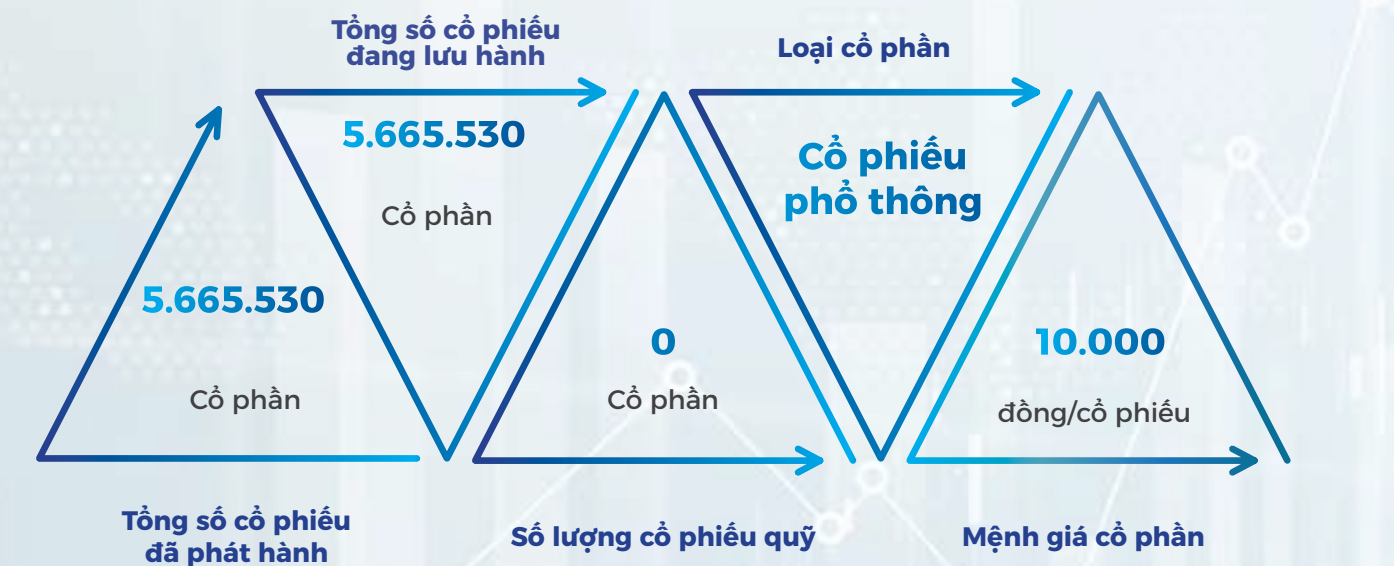
Kết quả kinh doanh ghi nhận sự sụt giảm nhẹ, với lợi nhuận sau thuế đạt 14.862 triệu đồng, giảm 2,67% so với mức 15.478 triệu đồng năm trước. Do đó, các hệ số đo lường khả năng sinh lời của Công ty đều giảm, cụ thể ROS, ROE và ROA lần lượt đạt 3,03%, 10,81% và 7,02%.

Mặc dù các chỉ tiêu về khả năng sinh lời suy giảm, nhưng Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực triển khai các kế hoạch theo định hướng của ĐHCĐ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và kiểm soát chi phí nhằm duy trì sự ổn định tài chính, cải thiện khả năng sinh lời và thực hiện các mục tiêu chiến lược do ĐHCĐ đề ra.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 17/03/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	2.976.768	29.767.680.000	52,54%
II	Cổ đông lớn khác (cá nhân, trong nước)	1	375.190	3.751.900.000	6,62%
III	Cổ đông khác	562	2.313.572	23.135.720.000	40,84%
1	Trong nước	549	2.189.282	21.892.820.000	38,64%
	Cá nhân	541	2.166.532	21.665.320.000	38,24%
	Tổ chức	8	22.750	227.500.000	0,40%
2	Nước ngoài	13	124.290	1.242.900.000	2,19%
	Cá nhân	9	103.190	1.031.900.000	1,82%
	Tổ chức	4	21.100	211.000.000	0,37%
	Tổng	564	5.665.530	56.655.300.000	100,00%

Các chứng khoán khác

Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Căn cứ văn bản số 1141/UBCK - PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của STC là 0%.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ.

Giao dịch các chứng khoán khác

Không có

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn
07/03/2008	27.855.300.000	56.655.300.000	<ul style="list-style-type: none">Chào bán 2.588.330 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.Chào bán 59.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược.Chào bán 138.200 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. (Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 24/TV/STB/T3 ngày 07/03/2008 của CTCP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh)

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện tăng/giảm vốn điều lệ.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 17/03/2025

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.976.768	52,54%
2	Từ Trung Đan	541/48 Sư Vạn Hạnh, P13, Q10, thành phố Hồ Chí Minh	375.190	6,62%

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Cải tiến về cơ cấu, tổ chức, chính sách và quản lý**
- **Giải trình của BTGD đối với ý kiến kiểm toán**
- **w**

ĐÁNH GIÁ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	KH 2024	TH 2024	% KH 2024/TH 2024
1	Doanh thu, thu nhập	463.000	467.158	100,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000	16.013	100,08%
3	Cổ tức (%)	14	14 (*)	100%

(*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sẽ quyết định mức cổ tức này

Đạt 100,90%

Doanh thu, thu nhập

Đạt 100,08%

Lợi nhuận trước thuế

Dưới sự chỉ đạo của BTGD, thực hiện công tác theo dõi sát sao, kết quả kinh doanh năm 2024 của STC đã hoàn thành và vượt mục tiêu đề ra. Doanh thu, thu nhập ghi nhận 467.158 triệu đồng, đạt 100,90% so với kế hoạch, tương tự LNTT ghi nhận 16.013 triệu đồng, đạt 100,08% so với kế hoạch. Về mức cổ tức để trả cho cổ đông năm 2024, Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2024 với mức 14% theo như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua, thể hiện sự nghiêm túc trong cam kết của BTGD đối với mục tiêu kinh doanh đề ra.

Tuy kết quả kinh doanh có dấu hiệu khả quan trong năm và đạt được mục tiêu đề ra, nhưng tình hình vẫn khó khăn khi cả Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ và LNTT đều giảm nhẹ so với cùng kỳ. Lần lượt, Doanh thu thuần giảm 3,43% và LNTT giảm 6,32% so với cùng kỳ. Xem xét phân tích chi tiết, doanh thu mảng thiết bị giáo dục có phần suy giảm mạnh nhất trong cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, ghi nhận 183.366 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 37,37%, kết quả thực hiện giảm 6,43% so với cùng kỳ, tương đương với giảm 12.602 triệu đồng. Trong khi đó, doanh thu mảng bán sách và sản phẩm in lại không thay đổi quá lớn, lí do là nhu cầu từ thị trường ít biến động, doanh thu bán sách và sản phẩm in ghi nhận 274.031 triệu đồng, chiếm 55,84% trong cơ cấu doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm 0,23% so với cùng kỳ.

Lí giải cho nguyên nhân giảm doanh thu mảng thiết bị giáo dục là do xu hướng mua sắm các sản phẩm giảng dạy công nghệ cao và cạnh tranh trong giá bán, cũng như nhu cầu mua sắm của các cơ sở giáo dục tiếp tục chậm lại trong năm 2024, dẫn đến tình trạng khó khăn chung của mảng thiết bị giáo dục trên thị trường nói chung và tại STC nói riêng.

THUẬN LỢI

- Được sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị Công ty và sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam trong công tác phát hành sách và thiết bị giáo dục.
- Sự hồi phục của sức mua trong nền kinh tế rõ rệt hơn vào 3 tháng cuối năm, khi nhu cầu mua sắm tăng cao nhờ các dịp lễ Tết và hoạt động tiêu dùng gia tăng.
- Với lợi thế về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực sẵn có, Công ty đã hoàn thiện các sản phẩm mẫu thiết bị từ lớp 1 đến đến lớp 12 theo thông tư 37, 38 và 39/2021/TT-BGDĐT để kịp thời đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường.
- Công ty đã chủ động áp dụng chuyển đổi số vào quy trình vận hành, giúp tối ưu hóa hiệu suất làm việc và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, việc quản lý chi phí được thực hiện một cách khoa học và hiệu quả, đảm bảo nguồn lực được phân bổ hợp lý.
- Công ty thực hiện kiểm soát hàng tồn kho một cách chặt chẽ, đảm bảo quản lý tốt số lượng và chất lượng sản phẩm.
- Sản phẩm của Công ty mang thương hiệu uy tín, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi tốt, được tin dùng trên thị trường cả nước.

KHÓ KHĂN

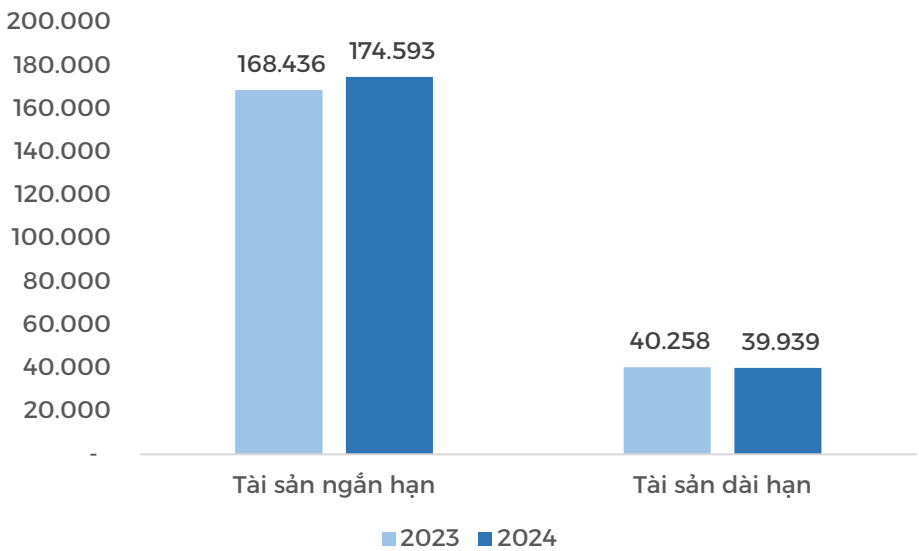
- Xu hướng mua sắm các sản phẩm công nghệ cao phục vụ giảng dạy đang có tác động đáng kể đến thị trường sách giáo dục và thiết bị truyền thống. Khi ngày càng nhiều cơ sở giáo dục chuyển đổi sang sử dụng thiết bị và tài liệu số, nhu cầu đối với sách in và một số thiết bị truyền thống dần suy giảm.
- Bên cạnh đó, nhu cầu mua sắm trang thiết bị từ các cơ sở giáo dục cũng đang có dấu hiệu chững lại. Nhiều trường học và tổ chức đào tạo ưu tiên sử dụng nguồn lực hiện có hoặc tìm kiếm giải pháp tiết kiệm chi phí hơn. Điều này đòi hỏi các nhà cung cấp phải sáng tạo trong việc đưa ra các giải pháp phù hợp.
- Tình hình kinh tế xã hội những năm gần đây gặp nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp. Tuy chính phủ đã có những chính sách để kích cầu nhưng sức mua vẫn còn rất thấp, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.
- Tình hình sách lậu vẫn còn tiếp diễn và quy mô cũng như mức độ phức tạp ngày càng lớn, sản phẩm làm giả ngày càng tinh vi hơn người tiêu dùng khó phân biệt. Vì vậy, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm này của công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	% TH 2024/TH 2023
Tài sản ngắn hạn	174.593	81,38%	168.436	80,71%	103,66%
Tài sản dài hạn	39.939	18,62%	40.258	19,29%	99,21%
Tổng tài sản	214.532	100,00%	208.693	100,00%	102,80%



+ 40%

Tiền và tương đương tiền
so với cùng kỳ

39,88%

Tỷ trọng hàng tồn kho
trong cơ cấu tài sản ngắn hạn

65,42%

Tỷ trọng tài sản dài hạn khác
trong cơ cấu tài sản dài hạn

Tài sản ngắn hạn

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 214.532 triệu đồng, tăng 5.839 triệu đồng so với thời điểm đầu kỳ. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu với 81,38%.

Trong tài sản ngắn hạn, tài khoản tiền và tương đương tiền ghi nhận 49.920 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 28,59%. Tiền và tương đương tiền của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ, với mức tăng 40%, là nguyên nhân chính dẫn đến mức tăng chung của tổng tài sản. Hoạt động nắm giữ tiền mặt cao tạo điều kiện cho Công ty nắm bắt cơ hội kinh doanh trong các mùa cao điểm đòi hỏi tăng cường hàng tồn kho, thanh toán các chi phí kinh doanh.

Trong khi đó, hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 ghi nhận sụt giảm so với đầu kỳ, đạt 69.635 triệu đồng chiếm tỷ trọng 39,88%. Tổng hàng tồn kho đã giảm 13.170 triệu đồng so với đầu kỳ, trong đó hàng hoá ghi nhận giảm lớn nhất là 10.563 triệu đồng. STC giảm hàng tồn kho trong bối cảnh các quy định về phát hành, danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đang được triển khai và dần hoàn thiện hơn. Việc thanh lý hàng tồn kho, hàng hoá cũ trong thời gian sớm nhất, sẽ giúp Công ty chủ động thay đổi danh mục sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu của thị trường dựa trên các quy định về thiết bị giáo dục một cách sớm nhất. Hạn chế được tồn thất về hàng tồn kho và mở rộng cơ hội kinh doanh.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn của Công ty ổn định, ghi nhận 39.939 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 18,62%. Cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu đến từ tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Lần lượt như sau:

Tài sản cố định ghi nhận 28.365 triệu đồng, giảm 1.809 triệu đồng so với năm 2023, tuy nhiên nguyên giá tài sản cố định trong năm 2024 ghi nhận tăng lên, Công ty đã mua sắm đầu tư thêm tài sản cố định trong năm, bao gồm phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và vật kiến trúc, tổng ghi nhận trong kỳ là 1.408 triệu đồng. Các tài sản này dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng ngay và sẽ được khấu hao theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài cũng như tối ưu hóa chi phí vận hành. Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao toàn bộ tại thời điểm lập báo cáo, tuy nhiên vẫn còn được sử dụng tốt. Công ty cũng chưa có kế hoạch thay thế trong ngắn hạn.

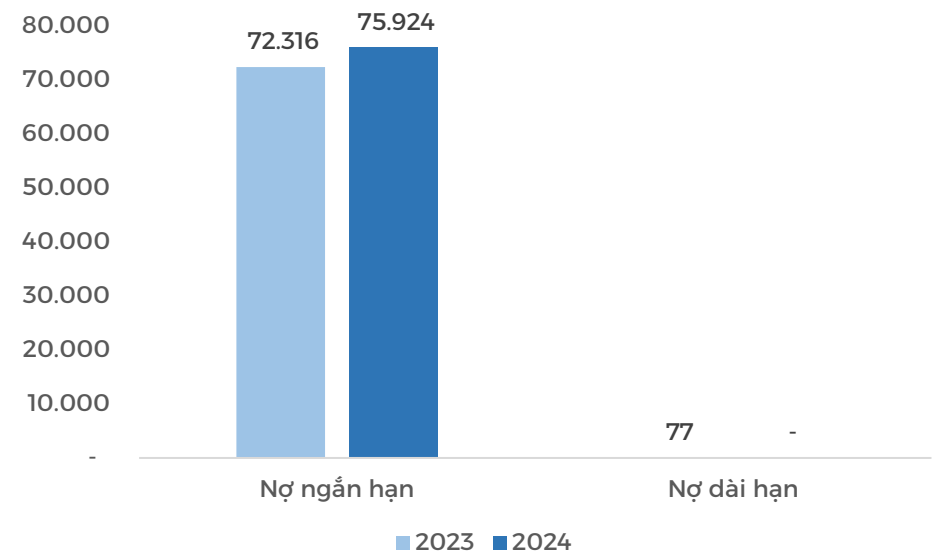
Tài sản dài hạn khác của STC ghi nhận 9.266 triệu đồng, trong đó chi phí thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Sóng Thần – Bình Dương chiếm tỷ trọng lớn nhất với 65,42%. Nhìn chung việc phân bổ hợp lý các chi phí này giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản, đồng thời đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định trong dài hạn và phản ánh sự đầu tư bài bản vào cơ sở vật chất và nguồn lực hoạt động, thể hiện chiến lược tài chính bền vững của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu - Hợp nhất	31/12/2024	Tỷ trọng năm 2024	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	% TH 2024/TH 2023
Nợ ngắn hạn	75.294	100,00%	72.316	99,89%	104,99%
Nợ dài hạn	-	-	77	0,11%	-
Tổng nợ phải trả	75.294	100,00%	72.393	100,00%	104,88%



Nhận xét

Tại thời điểm 31/12/2024, cơ cấu nợ phải trả của STC ghi nhận 100% là nợ ngắn hạn. Điều này phản ánh chiến lược quản lý tài chính thận trọng của Công ty, tập trung vào việc tối ưu hóa dòng tiền và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động trong ngắn hạn mà không tạo áp lực từ các khoản nợ dài hạn. Cơ cấu nợ hiện tại không chỉ giúp công ty duy trì tính thanh khoản ổn định mà còn đảm bảo khả năng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.

Xem xét cơ cấu nợ ngắn hạn của Công ty. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là phải trả người bán ngắn hạn, sau đó là tài khoản phải trả người lao động. Lần lượt ghi nhận giá trị là 30.804 triệu đồng và 22.517 triệu đồng. Việc sử dụng nợ ngắn hạn, bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả lao động ngắn hạn, mang lại nhiều lợi ích trong quản lý tài chính cho STC. Trước hết, giúp tối ưu hóa dòng tiền bằng cách trì hoãn thanh toán mà không cần sử dụng ngay tiền mặt. Điều này đặc biệt hữu ích khi Công ty cần giữ lại nguồn vốn để đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác hoặc dự phòng cho các tình huống bất ngờ. Các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn bao gồm Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát và TGO Software, ...

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 ghi nhận bằng 0. Tuy nhiên, hoạt động vay nợ của STC có ghi nhận trong suốt quá trình kinh doanh. Cụ thể, ghi nhận số dư từ NH TMCP Ngoại Thương CN Bình Tây tăng trong kỳ là 31.455 triệu đồng và NH TMCP Công Thương CN 5 là 18.176 triệu đồng, cả 2 khoản vay ngắn hạn này đều đáo hạn trong năm và trước thời điểm 31/12/2024. Công ty đã thực hiện vay ngắn hạn từ ngân hàng trong năm nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, do đặc thù ngành thiết bị giáo dục vào mùa cao điểm. Đồng thời, Công ty cũng đã chủ động hoàn tất việc đáo hạn các khoản vay này trong cùng năm, thể hiện khả năng quản lý dòng tiền hiệu quả và cam kết thanh toán đúng hạn. Việc sử dụng và xử lý các khoản vay ngắn hạn không chỉ giúp công ty duy trì tính thanh khoản ổn định mà còn phản ánh chiến lược tài chính linh hoạt, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu vốn và khả năng chi trả.

- 100%

Nợ dài hạn
so với cùng kỳ

40,91%

Tỷ trọng khoản phải trả người bán
trong cơ cấu nợ ngắn hạn



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhằm bắt nhịp với xu hướng phát triển và yêu cầu ngày càng cao của thị trường, trong năm qua, Công ty đã mạnh dạn thực hiện nhiều cải tiến đột phá về cơ cấu tổ chức, chính sách và quy trình quản lý. Những bước đi này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất hoạt động mà còn thể hiện cam kết của Công ty trong việc kiến tạo một tương lai phát triển bền vững, vì lợi ích của khách hàng, đối tác và toàn xã hội.

Cải tiến về chính sách: xây dựng chương trình khách hàng thân thiết cho các đối tác lớn như nhà xuất bản, các công ty sách địa phương, các cơ sở giáo dục... Cung cấp dịch vụ hậu mãi tốt hơn, như hỗ trợ sửa chữa hoặc tái chế thiết bị giáo dục cũ.

Cải tiến về quản lý: Xây dựng mối quan hệ bền vững với nhà cung cấp nguyên liệu, đầu tư vào hệ thống quản lý kho bãi, triển khai công nghệ số hóa trong quản lý tài liệu và quy trình làm việc. Tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi (vay ngắn hạn, vay dài hạn) từ ngân hàng hoặc đối tác chiến lược để đầu tư mở rộng.

Cải tiến thương hiệu: tập trung vào việc quảng bá hình ảnh Công ty là một đơn vị uy tín trong lĩnh vực phát hành sách và thiết bị giáo dục, với cam kết chất lượng và dịch vụ vượt trội. Tăng cường quảng cáo trực tuyến qua mạng xã hội, website để tiếp cận nhiều khách hàng hơn. Sử dụng video hoặc hình ảnh minh họa để giới thiệu quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm.

CÁC CÔNG TÁC KHÁC

- Phối hợp với Ban thiết bị - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị tập huấn thiết bị giáo dục năm 2024.
- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về công tác thiết bị giáo dục để nâng cao kỹ năng phục vụ tốt công tác bán hàng cho nhân viên kinh doanh và bộ phận kho.
- Hoàn thiện mẫu của các sản phẩm thiết bị Lớp 5, 9, 12 để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường.
- Rà soát lại các sản phẩm thiết bị do công ty sản xuất, thay đổi, cải tiến phương án sản xuất để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường;
- Phối hợp với các đơn vị đầu mối thực hiện tốt công tác phát hành sách - thiết bị giáo dục phục vụ năm học 2024-2025.
- Kiện toàn nhân sự quản lý của công ty;
- Trang bị bổ sung hệ thống Phòng cháy chữa cháy các cơ sở.
- Tiếp tục chỉnh trang cơ sở vật chất tại các cơ sở của công ty.
- Triển khai phần mềm quản lý sản xuất tại Xí nghiệp Thiết bị giáo dục theo phiên bản Bravo 8-ERP và nâng cấp phân hệ Quản lý kế toán, kinh doanh sỉ lẻ lên phiên bản Bravo 8-ERP để tương thích với phân hệ Quản lý sản xuất và đáp ứng nhu cầu quản lý.
- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng đồng hành và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện khác.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 riêng và hợp nhất cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Tổng Giám đốc không có giải trình thêm.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	467.158	450.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.013	14.500
3	Chia cổ tức	%	14	14

Tình hình kinh tế thế giới năm 2025 diễn biến cực kỳ phức tạp, nhiều yếu tố biến động lớn tạo rủi ro cho hoạt động kinh doanh. Kinh tế trong nước tiếp tục được dự báo bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố bên ngoài, gây ảnh hưởng tiêu cực lên tiêu dùng và sự cạnh tranh trong ngành thiết bị giáo dục ngày càng gay gắt do nhiều đơn vị tham gia phát hành sách và sản xuất, cung ứng thiết bị giáo dục trên thị trường.

Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển trong tương lai, Công ty sẽ tập trung vào ba giải pháp chiến lược chính:

- Đổi mới công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường giáo dục, đặc biệt là các thiết bị tích hợp công nghệ hiện đại như phần mềm học tập số hóa;
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, bao gồm các đơn vị đầu mối phát hành, các công ty sách địa phương, các cơ sở giáo dục, để mở rộng thị phần và nâng cao uy tín thương hiệu;
- Đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật, công nghệ và kỹ năng quản lý;
- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình sản xuất, chỉnh sửa để hoàn thiện các sản phẩm của công ty với mục tiêu tăng tiện ích sử dụng cho người dùng và giảm giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh;
- Trang bị thêm một số máy móc, thiết bị ...để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty. Trang bị bổ sung hệ thống Phòng cháy chữa cháy các cơ sở;
- Rà soát, sắp xếp nhân sự; tổ chức các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV công ty để phục vụ tốt trong công tác.



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá về các mặt của hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	KH 2024	TH 2024	% TH 2024/KH 2024
1	Doanh thu, thu nhập	463.000	467.158	100,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000	16.013	100,08%
3	Cổ tức (%)	14	14 (*)	100%

(*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sẽ quyết định mức cổ tức này.

Xem xét kế hoạch và kết quả kinh doanh thực hiện của năm 2024, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Theo đó, Doanh thu, thu nhập Công ty mẹ đạt 467.158 triệu đồng, Lợi nhuận trước thuế ghi nhận 16.013 triệu đồng, tăng nhẹ so với kế hoạch được ĐHĐCĐ đề ra, lần lượt đạt 100,90% và 100,08% so với kế hoạch 2024 .

Với kết quả kinh doanh liên tiếp hoàn thành mục tiêu, Công ty tự tin hơn nữa và phấn đấu trong sản xuất kinh doanh, giảng dạy phục vụ mục tiêu kinh doanh của Công ty vào năm 2025.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, trong đó công tác bảo vệ và giữ gìn môi trường tại các khu vực hoạt động được đặc biệt chú trọng. Trong năm qua, STC đã không ngừng nỗ lực đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, đồng thời thực hiện nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến thiên nhiên và cộng đồng. Bên cạnh việc duy trì cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại các khu vực mà Công ty quản lý, STC còn tích cực tham gia và tiên phong trong các phong trào vì môi trường do chính quyền địa phương phát động, như trồng cây xanh, thu gom rác thải và tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn ý thức sâu sắc rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng. Chính vì vậy, bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty tích cực đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ giáo dục và bảo vệ môi trường. Thông qua những hành động thiết thực như tài trợ học bổng, xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương và tham gia các phong trào thiện nguyện, Công ty mong muốn chung tay xây dựng một cộng đồng ngày càng phát triển.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

STC luôn coi trọng trách nhiệm với người lao động và cộng đồng. Công ty đảm bảo trả lương đúng hạn, không để xảy ra tình trạng thiếu hoặc nợ lương, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Luật Lao động.

Quan trọng, chính sách khen thưởng được áp dụng để ghi nhận thành tích xuất sắc, khuyến khích nâng cao năng suất. Các hoạt động tập thể cũng được tổ chức thường xuyên, góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết và gắn bó giữa nhân viên.

Công ty cũng chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo và khóa học chuyên sâu. Đặc biệt, Công ty luôn khuyến khích phát triển nguồn nhân lực tài năng bằng cách tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên tiếp cận với những cơ hội học hỏi và thăng tiến trong sự nghiệp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi sát với diễn biến thị trường, bao gồm tình hình kinh tế xã hội trong và ngoài nước, đề xuất nghiên cứu và tiến hành các phương án chủ động trước rủi ro tiềm ẩn, khó khăn thách thức, nhằm đạt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trên cơ sở đó, các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đã được thảo luận và được HĐQT nhất trí chỉ đạo, phê duyệt kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc đi đúng hướng và đạt hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành Công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo việc chi trả cổ tức cho các Cổ đông đầy đủ và đúng thời hạn; đảm bảo vấn đề an sinh xã hội và tạo điều kiện cho người lao động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT khi được mời. Tham gia chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 11/04/2024.
- Chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 11/04/2024.
- Với sự giám sát chặt chẽ và đánh giá khách quan từ Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đã được định hướng rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với chiến lược dài hạn của Công ty. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty vượt qua các thách thức trong năm qua mà còn khẳng định khả năng đạt được các mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững trong những năm tới.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2025

Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- Doanh thu, thu nhập: 450.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 14.500 triệu đồng.
- Cổ tức: 14%.

Năm 2025 được dự báo nhiều biến động kinh tế và xã hội, đặc biệt các yếu tố ngoại sẽ tác động ảnh hưởng tiêu cực đến nội địa, kèm theo đó là diễn biến cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các đơn vị cùng ngành. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

Chỉ đạo BTGD xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các phiên họp khác để thảo luận đưa ra chủ trương, Nghị quyết cho BTGD, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị. Duy trì hoạt động Công ty an toàn, hạn chế rủi ro; quản lý an toàn, hiệu quả vốn của cổ đông và duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú trọng tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về xử lý chất thải, kiểm soát khí thải và sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tái chế phế liệu và giảm thiểu sử dụng hóa chất độc hại không chỉ giúp đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Nhờ những nỗ lực này, Công ty không chỉ tránh được các rủi ro pháp lý mà còn góp phần xây dựng một hình ảnh tích cực trong mắt khách hàng và cộng đồng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu, không chỉ đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người mà còn là yếu tố cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng nước bền vững, STC đã xây dựng và triển khai chiến lược quản lý tiêu thụ nước, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

Công ty cam kết tích cực thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước, giảm thiểu tác động đến môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, STC đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng nước hiệu quả trong toàn thể cán bộ, nhân viên, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước chung của cộng đồng và hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Công ty lấy chiến lược phát triển bền vững ESG là mục tiêu cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến mô hình xanh, sạch. Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích CBCNV tiết kiệm các nguồn tài nguyên như điện, nước, ... và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng. Ngoài ra, Công ty ưu tiên sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại, làm giảm chi phí sản xuất và hạn chế lãng phí các nguyên vật liệu, đồng thời đảm bảo sản phẩm có chất lượng cao và thân thiện với người tiêu dùng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty nghiên cứu và áp dụng các quy định về mức tiêu thụ điện năng khi vận hành sản xuất, coi việc sử dụng điện năng hợp lý chính là một giải pháp tiết kiệm chi phí hiệu quả cho Công ty. Do đó, Công ty tập trung vào công tác tối ưu sử dụng năng lượng và hướng đến mục tiêu dài hạn là giảm phát thải khí nhà kính, giảm mức tiêu thụ năng lượng trên đơn vị sản phẩm, qua đó góp phần thúc đẩy xu hướng chuyển đổi xanh, sạch và phát triển bền vững.

Ngoài ra, Công ty không ngừng cải tiến và đầu tư vào các giải pháp mang tính công nghệ tiên tiến, thay thế các thiết bị cũ bằng thiết bị tiết kiệm điện năng và hiện đại hơn. Nhờ những giải pháp này, STC đã giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính và mức tiêu thụ năng lượng, góp phần vào quá trình phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu của quốc gia.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

STC quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào trong sản xuất thiết bị dạy học như bàn ghế,... đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời, việc tối ưu hóa quy trình sử dụng nguyên liệu, như cắt giảm lượng dư thừa trong sản xuất hoặc tái chế phế liệu, góp phần giảm phát thải lượng khí nhà kính và lượng chất thải ra môi trường. Không chỉ dừng lại ở trách nhiệm xã hội, việc quản lý nguyên liệu bền vững còn nâng cao hình ảnh thương hiệu, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng phổ biến và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của cộng đồng.

Nguyên vật liệu của STC chủ yếu là nhôm, inox, gỗ, nhựa, ... các nguyên liệu này không bị hư hỏng trong thời gian ngắn, chi phí bảo quản thấp, tuy nhiên các tác nhân gây hại vẫn có như ẩm mốc, mối mọt, ... Công ty xây dựng kho và quản lý nguồn nguyên vật liệu, thực hiện công tác đánh giá vật liệu đầu vào trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có nhãn mác, lựa chọn đối tác cung cấp uy tín trên thị trường và mức giá phù hợp.

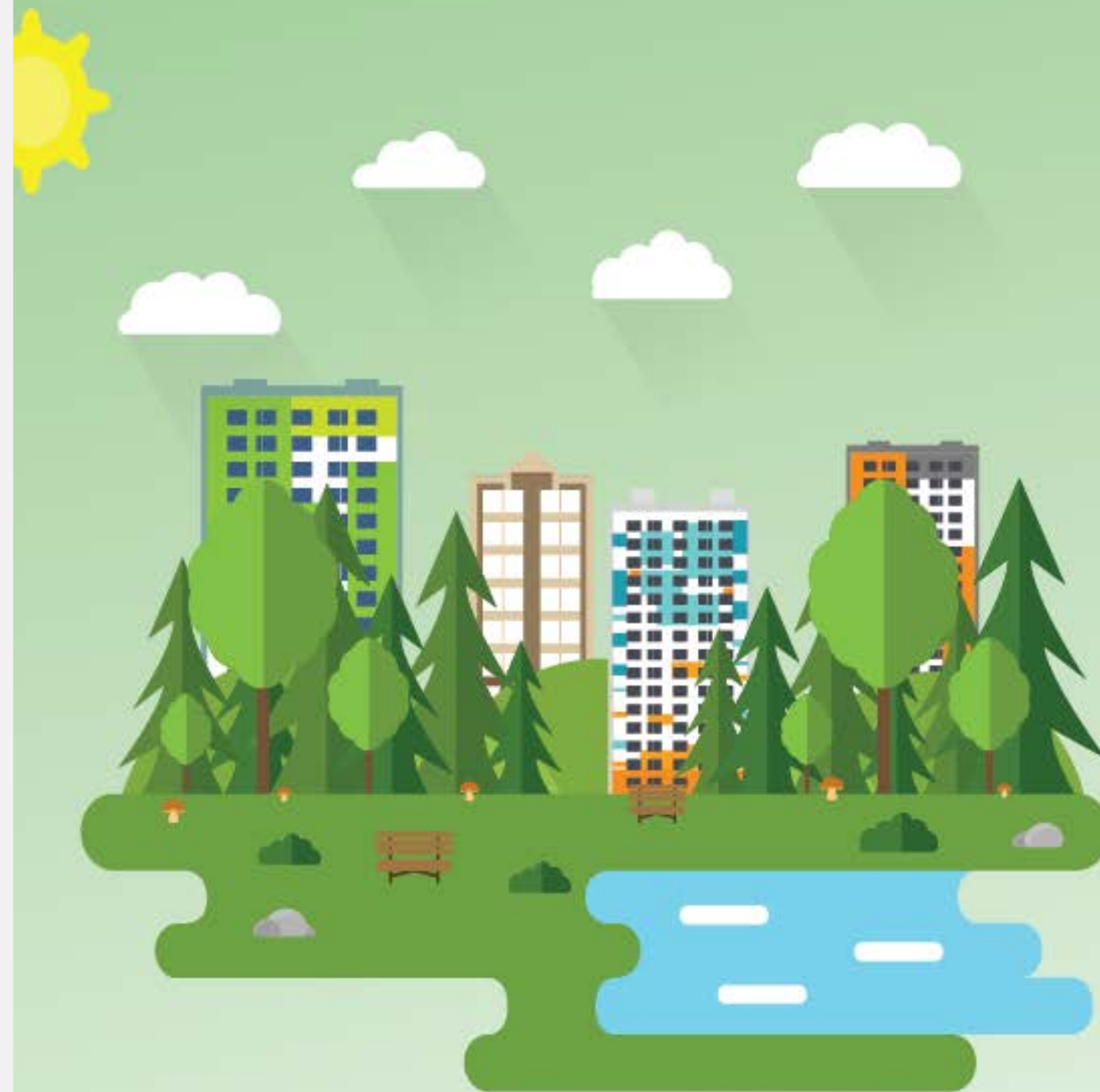
BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, đặc biệt khi xem xét tác động đến môi trường và xã hội. STC cam kết đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng thông qua các hoạt động như hỗ trợ cải thiện cơ sở hạ tầng giáo dục, tài trợ thiết bị dạy học thân thiện với môi trường và tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng xanh cho người dân địa phương. Đồng thời, Công ty khuyến khích việc sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương, vừa giảm thiểu phát thải từ vận chuyển, vừa tạo thu nhập ổn định cho các hộ gia đình. Những nỗ lực này không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng mà còn góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng một xã hội phát triển hài hòa và bền vững.

Các hoạt động thực tế STC đã thực hiện như:

- Thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ...
- Tìm kiếm và nhanh chóng hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, giúp các em có cơ hội đến trường và thấp thêm hy vọng cho cuộc sống.
- Tài trợ thiết bị giảng dạy và học tập cho các trường học khó khăn, thiếu thốn các thiết bị giảng dạy, học tập...

Những hoạt động hỗ trợ địa phương của Công ty đã nhận được sự đón nhận tích cực từ cộng đồng. Thông qua những đóng góp thiết thực, Công ty đã góp phần giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tạo động lực cho các em học sinh nghèo hiếu học và xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 217 người.

Thu nhập đối với người lao động trong năm 2024 là: 20,712 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thu nhập của người lao động tại Công ty được xây dựng dựa trên nguyên tắc công bằng và tương xứng với năng lực, đóng góp của mỗi cá nhân, đảm bảo người lao động không chỉ được chăm lo đầy đủ về mặt vật chất mà còn cảm nhận được sự quan tâm sâu sắc về tinh thần. Bên cạnh thu nhập chính, người lao động còn được hưởng nhiều chế độ phúc lợi hấp dẫn như quà tặng nhân dịp Lễ Tết, tham quan nghỉ mát hàng năm, phụ cấp đặc thù theo vị trí công việc, thưởng hiệu suất.

Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nội bộ đa dạng, từ kỹ năng mềm, chuyên môn sâu đến kỹ năng lãnh đạo, nhằm trang bị cho nhân viên những hành trang cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát triển sự nghiệp. Các khóa học được thiết kế bài bản, vừa đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại, vừa hướng tới nâng cao tiềm năng cá nhân trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích nhân viên tích cực tham gia các khóa học bên ngoài, hội thảo chuyên ngành hoặc các diễn đàn trao đổi kiến thức, giúp họ tiếp cận những xu hướng mới nhất và mở rộng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ Môi trường

Tuân thủ pháp luật bảo vệ Môi trường luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của Công ty. STC cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, từ khâu sản xuất đến xử lý chất thải, đảm bảo mọi hoạt động đều đáp ứng các tiêu chuẩn do cơ quan chức năng đặt ra.

Trong năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể như kiểm soát chặt chẽ việc thu gom và tái chế chất thải, cũng như giám sát định kỳ các chỉ số môi trường để kịp thời điều chỉnh khi cần thiết. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý và tổ chức xã hội để tham gia các chương trình bảo vệ môi trường tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định trách nhiệm của Công ty đối với môi trường mà còn thể hiện cam kết xây dựng một tương lai bền vững cho thế hệ mai sau.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại Công ty, nguồn lực con người luôn được coi là yếu tố trung tâm và là chìa khóa then chốt cho sự phát triển bền vững. STC tin rằng, chính đội ngũ nhân viên tài năng, nhiệt huyết và chuyên nghiệp là nền tảng tạo nên giá trị cốt lõi và sức mạnh của doanh nghiệp.

Công ty không ngừng đầu tư vào việc xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng, khuyến khích phát triển và có cơ hội thể hiện tối đa tiềm năng của mình.

Công ty tập trung vào việc đào tạo, phát triển kỹ năng và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên, đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự đoàn kết, hợp tác và chia sẻ. Thông qua việc đặt con người làm trọng tâm trong mọi chiến lược, Công ty hướng tới mục tiêu không chỉ mang lại lợi ích cho khách hàng và đối tác mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể nhân viên để phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe, cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe mở rộng, bao gồm cả bảo hiểm tai nạn và hỗ trợ chi phí điều trị bệnh nghiêm trọng.

Chính sách lương thưởng và đãi ngộ công bằng, đảm bảo mức lương cạnh tranh, tương xứng với năng lực và đóng góp của nhân viên. Xây dựng hệ thống thưởng minh bạch dựa trên hiệu suất công việc và thành tích cá nhân/nhóm.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm qua, Công ty đã không ngừng nỗ lực giảm thiểu tiêu thụ năng lượng thông qua việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Công ty tích cực khuyến khích nhân viên thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày, như tắt thiết bị khi không sử dụng, tận dụng ánh sáng tự nhiên và tối ưu hóa việc sử dụng điều hòa nhiệt độ.

Đặc biệt, Công ty đang nghiên cứu và từng bước chuyển đổi sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời, để giảm thiểu tác động đến môi trường. Những nỗ lực này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí vận hành mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và góp phần xây dựng một tương lai xanh hơn cho cộng đồng.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương, không chỉ thông qua hoạt động kinh doanh mà còn bằng những đóng góp tích cực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tại khu vực. STC đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng, như tài trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các buổi đào tạo kỹ năng nghề miễn phí và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây xanh và thu gom rác thải. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tạo việc làm ổn định và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người dân. Những nỗ lực này không chỉ thể hiện cam kết của Công ty trong việc đồng hành cùng cộng đồng mà còn góp phần xây dựng một môi trường sống bền vững và thịnh vượng hơn.

Trong năm 2024, Công ty đã tham gia, tổ chức các hoạt động như:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn		4.344	50.439.855
	- Sách giáo khoa	cuốn	871	14.224.000
	- Sách các loại khác	cuốn	0	0
	- Tập vở	quyển	1.100	6.700.005
	- Dụng cụ học tập các loại	cái/bộ	2.373	29.515.850
2	Hỗ trợ thư viện trường học, cơ sở giáo dục		28.742	1.330.547.913
	- Sách giáo khoa	cuốn	7.726	83.196.000
	- Sách các loại khác	cuốn	3.824	65.644.600
	- Tập vở	quyển	400	3.119.999
	- Thiết bị giáo dục	cái/bộ	16.792	1.178.587.314
3	Các hoạt động khác			64.500.000
	- Học bổng			54.500.000
	- Hỗ trợ kinh phí khen thưởng giáo viên			10.000.000
Tổng cộng			33.086	1.445.487.768

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- **Hội đồng quản trị**
- **Ban Kiểm soát**
- **Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là một cơ quan quản lý cấp cao trong Công ty, chịu trách nhiệm đưa ra các quyết định chiến lược và giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo rằng Công ty hoạt động hiệu quả, tuân thủ pháp luật và đạt được các mục tiêu đề ra.

Danh sách thành viên HĐQT tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Từ Trung Đan	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190	6,62%
3	Ông Đỗ Thành Lâm	TV. HĐQT không điều hành	4.895	0,09%
4	Ông Nguyễn Văn Cung	TV. HĐQT không điều hành	-	-
5	Ông Phan Kế Thái	TV. HĐQT độc lập	-	-

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 17/03/2025

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN CHÍ BÌNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Quá trình công tác

04/2019 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
03/2022 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.



Ông ĐỖ THÀNH LÂM

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.895 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ.



Ông NGUYỄN VĂN CUNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.



Ông PHAN KẾ THÁI

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Đại học Tổng hợp Hà Nội, chuyên ngành Sinh học.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

04/2019 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
04/2019 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
------------------	---

Quá trình công tác

09/1970 - 02/1976	Thượng Sĩ B trưởng C18E18F325 Quân đoàn 2.
03/1976 - 08/1995	Công tác tại Nhà xuất bản khoa học Kỹ thuật Hà Nội.
09/1995 - 02/2009	Công tác tại Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
03/2008 - 01/2015	Giám đốc Công ty Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội.
14/04/2023 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông TỬ TRUNG ĐAN - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: [Xem tại lý lịch Ban điều hành](#)

RÀ SOÁT THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò lãnh đạo chiến lược quan trọng trong việc dẫn dắt Công ty vượt qua những thách thức và tận dụng cơ hội phát triển. HĐQT luôn chú trọng nâng cao tính minh bạch trong quản trị, đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ pháp luật và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông cũng như các bên liên quan. Nhờ sự điều hành hiệu quả này, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực, từ đạt mục tiêu doanh thu đến cải thiện hiệu quả vận hành.

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.
- HĐQT thực hiện đầy đủ 8 cuộc họp HĐQT, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện công việc của Ban Điều hành. Biên bản và nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT.
- HĐQT đã không ngừng nâng cao tính minh bạch trong quản trị bằng cách áp dụng các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp tiên tiến, đảm bảo thông tin được công khai đầy đủ và kịp thời tới cổ đông cũng như các bên liên quan.
- HĐQT đã tập trung xây dựng và thực thi các chiến lược dài hạn nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Công ty. Các kế hoạch này bao gồm việc đầu tư vào công nghệ hiện đại, mở rộng thị trường mới và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giúp Công ty duy trì lợi thế cạnh tranh trong ngành.
- Công ty đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả, thể hiện cam kết của HĐQT trong việc đóng góp tích cực cho xã hội.
- Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Công ty đã đạt được những kết quả tài chính tích cực, với doanh thu và lợi nhuận giữ mức ổn định. Đồng thời, HĐQT luôn đặt mục tiêu tối đa hóa giá trị cho cổ đông lên hàng đầu, thông qua việc duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn và phân phối lợi nhuận đến cổ đông.

Với sự điều hành quyết đoán và tầm nhìn dài hạn, HĐQT sẽ tiếp tục dẫn dắt Công ty vượt qua mọi thách thức, đồng thời mở ra những cơ hội mới, khẳng định vị thế vững mạnh trên thị trường.

CÁC CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	08	100%
2	Ông Tử Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	08	100%
3	Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	08	100%
4	Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên HĐQT không điều hành	08	100%
5	Ông Phan Kế Thái	Thành viên HĐQT độc lập	08	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm qua, các thành viên HĐQT độc lập đã đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong mọi quyết định của Công ty:

- Tích cực tham gia vào các phiên họp HĐQT, đặc biệt trong việc xem xét và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan. Đánh giá hoạt động của BDH.
- Đưa ra nhiều ý kiến khách quan và chiến lược, giúp HĐQT cân nhắc kỹ lưỡng trước khi triển khai các kế hoạch lớn.
- Thành viên độc lập cũng luôn chú trọng bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số, đảm bảo mọi chính sách và quyết định đều mang tính công bằng và minh bạch.
- Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia 8 cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và với am hiểu đặc thù đối với đơn vị kinh doanh về sách và thiết bị giáo dục đã có các kiến nghị để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không chỉ giúp kiểm soát rủi ro và bảo vệ quyền lợi cổ đông thiểu số mà còn khẳng định cam kết của Công ty trong việc thực hiện quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực cao nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Không có

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/ NQ - HĐQT	17/01/2024	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ.</p> <p>Thực hiện thủ lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2023.</p> <p>Phê duyệt đơn giá tiền lương thực hiện năm 2023 cho Công ty mẹ.</p> <p>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023.</p> <p>Chấp nhận thanh lý và xử lý thừa, thiếu kết quả kiểm kê; xử lý nợ, trích lập dự phòng theo Biên bản kiểm kê, xử lý nợ năm 2023.</p> <p>Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ.</p> <p>Duyệt đơn giá tiền lương năm 2024</p> <p>Thủ lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty.</p> <p>Một số công tác khác.</p>
2	02/NQ-HĐQT	17/01/2024	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty và nhận tạm ứng cổ tức năm 2023 dự kiến là ngày 11/03/2024.Thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty là ngày 11/04/2024Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện: 14% (1 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	17/01/2024	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <p>Miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Phạm Nhật Quyên.</p> <p>Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh</p>
4	04/NQ-HĐQT	20/03/2024	<p>Thông qua Dự thảo các văn bản, tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh</p>
5	05/NQ-HĐQT	12/04/2024	<p>Thông qua chủ trương việc vay vốn, mở bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 5 thành phố Hồ Chí Minh phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024 -2025.</p>
6	06/NQ-HĐQT	12/04/2024	<p>Thông qua chủ trương vay vốn và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn Chợ Lớn.</p>
7	07/NQ-HĐQT	02/07/2024	<p>Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại địa chỉ: Lô A 78-80 đường 30/4, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, làm đơn vị “Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024” của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh</p>
8	08/NQ-HĐQT	11/07/2024	<p>Thông qua việc tiếp tục ký Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm đối với Ông Phan Xuân Hiền - sinh ngày 09/3/1961, Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh.</p>
9	01/QĐ-HĐQT	11/07/2024	<p>Tiếp tục ký Hợp đồng lao động thời hạn 01 năm đối với Ông Phan Xuân Hiền - sinh ngày 09/3/1961, nguyên phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh.</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	09/NQ-HĐQT	30/09/2024	<p>Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm Bà Võ Thị Thanh Tuyền, Chuyên viên Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy chế, điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.</p>
11	10/NQ-HĐQT	25/12/2024	<p>Thông qua chủ trương về công tác nhân sự theo đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình ngày 06/11/2024.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bổ nhiệm theo quy chế, điều lệ Công ty, quy định của pháp luật hiện hành</p>

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Lãnh đạo cũng như các hoạt động tài chính, pháp lý và tuân thủ quy định nội bộ. Mục tiêu chính của Ban kiểm soát là đảm bảo rằng tổ chức hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.

Danh sách Thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Nhơ	Thành viên BKS	4.000	0,07%
3	Bà Đào Thị Thanh Thuỷ	Thành viên BKS	-	-

(*) Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày: 17/03/2025

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà BÙI THỊ ÁNH TUYẾT

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1973.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

BAN KIỂM SOÁT

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ NHỠ

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1985.
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
4.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.



Bà ĐÀO THỊ THANH THỦY

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1987.
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kế toán kiểm toán.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
Không có.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
------------------	---

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay	Thành Viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
------------------	---

CÁC CUỘC HỌP BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	04	100%
2	Bà Nguyễn Thị Nhỡ	Thành viên BKS	04	100%
3	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	04	100%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BKS TRONG NĂM

Năm 2024 Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, mỗi Quý họp 1 lần. Các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đồng thời có phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty.

Các hoạt động của BKS trong năm 2024:

- Hoạt động của BKS tuân thủ chặt chẽ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- BKS đã tiến hành kiểm tra cũng như giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và việc quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT, BTGD.
- BKS đã phối hợp với hoạt động của HĐQT, BTGD và các bộ phận quản lý khác trong việc tham gia đóng góp, tham vấn ý kiến cho các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- BKS thực hiện giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 song song với các bộ phận quan trọng khác.
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định Pháp luật.
- Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

Ban Kiểm soát đã hoàn thành vai trò giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty, đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả quản trị trong năm qua. Với sự tận tâm và chuyên nghiệp, Ban Kiểm soát đã đóng góp quan trọng vào việc kiểm soát rủi ro và bảo vệ lợi ích của cổ đông, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP BKS

STT	Nội dung	Ngày	Kết quả
1	Ban kiểm soát tiến hành thảo luận và thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát.	15/3/2024	100%
	Ban kiểm soát thảo luận một số ý kiến về nội dung sẽ kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc phối hợp để công ty hoạt động đạt kết quả tốt nhất.		
	Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất nội dung trong báo cáo chuẩn bị Đại hội cổ đông 2024.		
2	Các thành viên trong Ban kiểm soát báo cáo và kiểm điểm lại hoạt động của mỗi thành viên trong Q2/2024.	28/6/2024	100%
	Triển khai công tác kiểm soát sắp tới, đánh giá hoạt động SXKD của Ban điều hành cũng như việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT đối với Ban điều hành.		
	Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định Pháp luật.		
3	Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất với các nội dung dựa trên cơ sở báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm của Công ty.	10/9/2024	100%
	Kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát.		
	Triển khai những công việc sắp tới.		
4	Các thành viên Ban Kiểm soát nêu và phân tích đánh giá những điểm mạnh và những vấn đề còn thiếu sót để rút kinh nghiệm thông qua các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.	20/12/2024	100%
	Ban kiểm soát thảo luận, đánh giá dựa trên các báo cáo hàng quý về hoạt động SXKD của Công ty.		
	Tổng kết và lập các báo cáo gửi Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.		
	Triển khai những công việc cuối năm 2024.		
	Tham khảo thêm các hồ sơ năng lực vài công ty kiểm toán để lựa chọn 1 công ty kiểm toán phù hợp nhất.		

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2023 (đồng)
1	Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	125.862.100	135.803.000
2	Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
3	Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
4	Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
5	Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	83.908.000	63.877.700
Tổng			461.494.100	471.286.900

TIỀN LƯƠNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Thù lao năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2023 (đồng)
1	Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	617.161.348	641.590.081
2	Đỗ Thị Thanh Bình	Phó TGD	399.134.827	413.069.101
3	Phan Xuân Hiến	Phó TGD	453.659.512	472.255.172
4	Mai Tấn Phát	Phó TGD	360.312.516	134.130.000
5	Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	399.134.627	411.771.401
Tổng			2.229.402.830	2.072.815.755

THÙ LAO BKS NĂM 2024

Thù lao BKS phải trả năm 2024 là 167.816.300 đồng.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: Đồng

Tên tổ chức	Nội dung	Giao dịch	Năm 2024	Năm 2023
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	Mua hàng	51.504.818	51.504.818
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	Mua hàng	1.018.626.740	947.499.750
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, sách tham khảo ...	Mua hàng	133.827.204	19.284.927.018
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo	Mua hàng	220.363.642.378	220.553.194.500
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	Mua hàng	2.331.429	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	Bán hàng	125.507.990	17.644.030
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	Bán hàng	12.435.406.936	11.811.630.897

ĐVT: Đồng

Tên tổ chức	Nội dung	Giao dịch	Năm 2024	Năm 2023
Công ty CP học liệu	Thiết bị	Bán hàng	8.460.485	34.869.574
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Thiết bị, Sách, thiết bị, đĩa, chiết khấu thanh toán	Bán hàng	22.737.322.815	10.213.277.897
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	Bán hàng	3.288.691.721	4.400.883.794
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	Bán hàng	276.373.329	482.412.348
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	Bán hàng	1.015.442.601	3.010.925.916
Công ty CP Đầu tư và Phát triển trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Thiết bị	Bán hàng	153.028.128	112.232.258

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG
LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, BTGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI
GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch	Nội dung
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con do bà Đỗ Thị Thanh Bình làm Giám đốc	2024	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng với giá trị là 5.913.617.191 đồng
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Công ty do ông Nguyễn Chí Bình làm chủ tịch HĐQT	2024	Cung ứng sách, thiết bị với giá trị là 276.373.329 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

CÁC KHOÁ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CÔNG TY ĐÃ
THAM GIA GỒM:

Khóa học về Quản trị công ty của Viện Phát triển Nguồn nhân lực và Kinh doanh của Đại Học Kinh Tế TP.
Hồ Chí Minh (UEH).

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CON NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ, VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT: Không
có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN
HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH: Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN
HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH: Không có

CÁC GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÔNG TY (NẾU CÓ) CÓ THỂ MANG LẠI LỢI ÍCH VẬT CHẤT
HOẶC PHI VẬT CHẤT ĐỐI VỚI TV HĐQT, BKS, BTGD ĐIỀU HÀNH: Không có



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024 (Hợp nhất + Riêng)



- Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (Hợp nhất)
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 (Riêng)

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính hợp nhất	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554 645 - 028.8553 118
- Fax: (84) 028.8564 307
- Website: www.stb.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Thiết bị trường học (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương).
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	L.vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Giáo dục	52,77%

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 217 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 16 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Từ Trung Đan	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
Ông Phan Kế Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/04/2023

Ban Kiểm soát

Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
Bà Nguyễn Thị Nhỏ	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/07/2024
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/07/2023
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 – 80, Đường 30 Tháng 4, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2025



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 03/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 5 năm 2025

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP HCM
223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.592.785.452	168.435.795.197
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	49.920.474.727	35.648.745.177
1. Tiền	111		6.077.376.630	8.130.579.932
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.843.098.097	27.518.165.245
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.963.405.066	8.111.018.086
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	12.963.405.066	8.111.018.086
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.903.798.103	39.239.533.807
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	39.345.737.569	38.858.209.982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	188.051.609	1.076.687.012
3. Các khoản phải thu khác	136	9	459.582.392	255.385.966
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.089.573.467)	(950.749.153)
IV. Hàng tồn kho	140	11	69.634.797.547	82.804.895.720
1. Hàng tồn kho	141		72.889.485.159	88.233.205.642
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.254.687.612)	(5.428.309.922)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.170.310.009	2.631.602.407
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	1.054.239.192	1.548.425.088
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.116.070.817	1.083.177.319
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			39.939.018.626	40.257.703.728
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		28.364.735.902	30.173.610.534
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	28.364.735.902	30.173.610.534
- Nguyên giá	222		74.820.116.749	73.569.257.599
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.455.380.847)	(43.395.647.065)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.540.000)	(696.540.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.799.008.000	443.472.222
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	1.799.008.000	443.472.222
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.265.956.128	9.131.302.376
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	9.265.956.128	9.131.302.376
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		214.531.804.078	208.693.498.925

Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 34 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính này

Trang 5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. Nợ phải trả	300		75.924.527.356	72.392.854.694
I. Nợ ngắn hạn	310		75.924.527.356	72.315.854.694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	30.804.214.949	24.568.178.431
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	493.987.738	903.153.349
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	18	2.229.880.851	993.891.358
4. Phải trả người lao động	314		22.516.767.446	23.513.023.263
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	914.000.590	3.865.457.651
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.759.517.500	1.297.222.700
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.092.428.211	826.826.412
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.113.730.071	16.348.101.530
II. Nợ dài hạn	330		-	77.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337		-	77.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.607.276.722	136.300.644.231
I. Vốn chủ sở hữu	410		138.607.276.722	136.300.644.231
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	22	56.655.300.000	56.655.300.000
- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Có phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	22	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	50.417.965.656	48.155.058.205
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	8.318.142.000	8.318.142.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		386.400.000	386.400.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.931.742.000	7.931.742.000
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	23	2.915.405.527	2.871.680.487
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		214.531.804.078	208.693.498.925


Tư Trung Đan
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	490.736.703.837	504.209.296.185
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	419.551.011	902.192.092
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		490.317.152.826	503.307.104.093
4. Giá vốn hàng bán	11	27	399.949.148.128	409.382.343.100
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		90.368.004.698	93.924.760.993
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	1.540.834.083	1.349.581.420
7. Chi phí tài chính	22	29	519.386.592	323.136.726
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		519.386.592	323.133.480
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	30.a	38.183.989.826	39.931.811.608
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30.b	37.123.724.592	39.099.917.363
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.081.737.771	15.919.476.716
12. Thu nhập khác	31	31	1.003.834.925	1.841.506.272
13. Chi phí khác	32		84.084.945	21.235.822
14. Lợi nhuận khác	40		919.749.980	1.820.270.450
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.001.487.751	17.739.747.166
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	2.139.214.394	2.261.421.257
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		14.862.273.357	15.478.325.909
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		14.315.710.348	14.915.231.685
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		546.563.009	563.094.224
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.799	1.865
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	1.799	1.865


Tư Trung Đan
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 202/2014/TT - BTC

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết số	minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Lợi nhuận trước thuế	01			17.001.487.751	17.739.747.166
2. Điều chỉnh cho các khoản					
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12,13		3.217.832.919	3.386.950.487
- Các khoản dự phòng	03			(2.034.797.996)	(2.218.060.024)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			(386.622)	(223.988)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			(868.262.300)	(1.169.176.984)
- Chi phí lãi vay	06			519.386.592	323.133.480
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08			17.835.260.344	18.062.370.137
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			(734.428.826)	17.049.997.518
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			15.343.720.483	7.518.879.854
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11			3.263.674.457	(22.540.549.075)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14		103.004.366	144.692.845
- Tiền lãi vay đã trả	14			(519.386.592)	(323.133.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17		(1.912.996.730)	(2.566.482.319)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			45.020.000	79.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17			(4.557.490.325)	(4.422.629.946)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			28.866.377.177	13.002.145.534
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21			(2.194.214.287)	(1.427.332.424)
2. Tiền thu từ TLty, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22			14.727.273	98.318.183
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(10.228.052.084)	(2.381.923.285)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24			5.375.665.104	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			712.981.745	1.059.003.721
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30			(6.318.892.249)	(2.651.933.805)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ đi vay	33			6.557.640.950	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34			(6.557.640.950)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	19,21		(8.276.142.000)	(8.276.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			(8.276.142.000)	(8.276.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50			14.271.342.928	2.074.069.729
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5		35.648.745.177	33.574.451.460
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			386.622	223.988
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5		49.920.474.727	35.648.745.177


Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng
Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập
Vũ Thị Thanh Tuyền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.3. Cấu trúc Doanh nghiệp

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất.

Thông tin về tái cấu trúc Công ty: Trong kỳ, Công ty không tái cấu trúc.

Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

4.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

4.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước;

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.15 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.19 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

4.20 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.21 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mỗi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	413.913.721	334.845.670
Tiền gửi ngân hàng	5.663.462.909	7.795.734.262
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	43.843.098.097	27.518.165.245
Cộng	49.920.474.727	35.648.745.177

6. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	12.963.405.066	-	8.111.018.086	-
Cộng	12.963.405.066	-	8.111.018.086	-

Tại thời điểm 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024				01/01/2024	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			490.000.000	-	490.000.000	-

Công ty đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng. Ngoài ra, cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Viễn Đông	6.923.954.333	4.013.187.949
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Nam Việt	5.057.310.427	-
Công ty CPXD Thiên Quan Gia Lai	4.116.845.343	-
Các đối tượng khác	23.247.627.466	34.845.022.033
Cộng	39.345.737.569	38.858.209.982

Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2024	01/01/2024
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	530.095.538	343.000.971
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ	-	13.871.460
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	583.759.534	484.399.707
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	177.266.453	692.912.697
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	-	86.745.192
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	14.185.387	6.568.871

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Phú Thiện	79.073.280	79.073.280
Hội trường Thống Nhất	50.000.000	-
Các đối tượng khác	58.978.329	997.613.732
Cộng	188.051.609	1.076.687.012

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	244.427.068	-	103.873.786	-
Tạm ứng	163.838.114	-	78.977.920	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	14.333.049	-	10.000.000	-
Phải thu khác	36.984.161	-	62.534.260	-
Cộng	459.582.392	-	255.385.966	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2024	Năm 2023
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu kỳ	(950.749.153)	(542.244.109)
Dự phòng trích trong kỳ	(138.824.314)	(408.505.044)
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	-
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối kỳ	(1.089.573.467)	(950.749.153)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.193.256.213	(347.995.926)	7.863.541.481	(91.516.214)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.241.849.131	-	4.072.372.072	-
Thành phẩm	11.500.719.181	(1.320.713.396)	16.780.950.546	(1.991.048.329)
Hàng hóa	48.953.660.634	(1.585.978.290)	59.516.341.543	(3.345.745.379)
Cộng	72.889.485.159	(3.254.687.612)	88.233.205.642	(5.428.309.922)

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2024 là 3.739.070.542 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2024, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.306.399.309	13.895.306.399	11.305.016.363	2.062.535.528	73.569.257.599
Tăng trong năm	169.123.075	-	844.158.832	395.676.380	1.408.958.287
Giảm trong năm	-	34.277.220	-	123.821.917	158.099.137
Số cuối năm	46.475.522.384	13.861.029.179	12.149.175.195	2.334.389.991	74.820.116.749
Khấu hao					
Số đầu năm	20.465.175.080	12.045.404.101	9.186.464.455	1.698.603.429	43.395.647.065
Tăng trong năm	1.214.800.465	948.171.478	920.516.643	134.344.333	3.217.832.919
Giảm trong năm	-	34.277.220	-	123.821.917	158.099.137
Số cuối năm	21.679.975.545	12.959.298.359	10.106.981.098	1.709.125.845	46.455.380.847
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.841.224.229	1.849.902.298	2.118.551.908	363.932.099	30.173.610.534
Số cuối năm	24.795.546.839	901.730.820	2.042.194.097	625.264.146	28.364.735.902

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 13.007.783.805 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 23.878.633.198 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Phần mềm Website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Khấu hao			
Số đầu năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Khấu hao trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 696.540.000 đồng.

14. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	47.164.397	112.318.273
Chi phí ngoại khóa (An Đông)	300.499.999	440.803.333
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	154.139.019	198.930.869
Chi phí bảo hiểm (An Đông)	113.660.820	170.780.400
Chi phí trả trước khác	438.774.957	625.592.213
Cộng	1.054.239.192	1.548.425.088

b. Dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	418.301.580	672.976.730
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	2.328.887.449	1.884.219.525
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.061.626.459	6.251.052.291
Chi phí trả trước dài hạn khác	457.140.640	323.053.830
Cộng	9.265.956.128	9.131.302.376

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055. Toàn bộ quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền trên đất được cầm cố, đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
Phần mềm Bravo	1.099.008.000	-
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	700.000.000	300.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	-	143.472.222
Cộng	1.799.008.000	443.472.222

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát	5.126.984.876	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Nam Việt Bảo Linh	4.923.567.056	-
Công ty TNHH TGO Software	3.573.465.000	-
Các đối tượng khác	17.180.198.017	24.568.178.431
Cộng	30.804.214.949	24.568.178.431

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2024	01/01/2024
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	1.023.220.879	994.463.730

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH TM XNK Thanh Niên	108.716.273	-
Công ty TNHH Tin học Viễn thông Thành Lợi	63.241.000	-
Các đối tượng khác	322.030.465	903.153.349
Cộng	493.987.738	903.153.349

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	764.857.208	-	4.553.673.959	3.954.349.146	1.364.182.021	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	221.865.869	-	2.139.214.394	1.912.996.730	448.083.533	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.168.281	416.205.918	2.907.940.291	2.081.287.357	417.615.297	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	666.971.401	10.004.710.062	11.451.809.478	-	2.114.070.817
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	13.000.000	-	2.000.000
Cộng	993.891.358	1.083.177.319	19.616.538.706	19.413.442.711	2.229.880.851	2.116.070.817

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Trích trước chi phí bán hàng	781.576.389	3.707.960.890
Chi phí phải trả khác	132.424.201	157.496.761
Cộng	914.000.590	3.865.457.651

20. Phải trả khác ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Kinh phí công đoàn	8.500.830	8.500.830
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	171.500.000	93.500.000
Cổ tức phải trả	22.137.557	20.737.557
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	690.904.500	529.461.400
Phải trả khác	199.385.324	174.626.625
Cộng	1.092.428.211	826.826.412

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	49.631.752.250	49.631.752.250	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương CN Bình Tây (1)	-	31.455.135.450	31.455.135.450	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5 (2)	-	18.176.616.800	18.176.616.800	-
Cộng	-	49.631.752.250	49.631.752.250	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- (1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 052/VCB-KHDN-CV/2024 ngày 15/04/2024 để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 50.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại KCN Sóng Thần 3, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- (2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 5 thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 030/2024 – HĐCVHM/NHCT920-08-STB ngày 11/06/2024 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 – 2025. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 30.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức được tính từ ngày 11/06/2024 đến ngày 29/05/2025. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 (một) hàng tháng. Lãi suất lẫn nhận nợ đầu tiên là 5,5%/năm. Hợp đồng tín dụng không có đảm bảo.

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	45.522.654.073	8.318.142.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.632.404.132	14.915.231.685
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.915.231.685
Số tại 31/12/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	48.155.058.205	8.318.142.000
Số tại 01/01/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	48.155.058.205	8.318.142.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.262.907.451	14.315.710.348
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.315.710.348
Số tại 31/12/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	50.417.965.656	8.318.142.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.318.142.000	8.318.142.000
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	14.315.710.348	14.915.231.685
Phân phối lợi nhuận	14.315.710.348	14.915.231.685
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Phân phối lợi nhuận năm nay (**)	6.383.968.348	6.983.489.685
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	2.262.907.451	2.632.404.132
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.416.492.098	3.617.464.294
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	704.568.799	733.621.259
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	8.318.142.000	8.318.142.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 11/04/2024.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025.

23. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	2.871.680.487	2.871.680.487
Điều chỉnh LICĐTS năm trước	-	-
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ	546.563.009	563.094.224
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm trong kỳ	502.837.969	563.094.224
- Giảm do chia cổ tức	345.800.000	345.800.000
- Giảm do trích quỹ KTPL	157.037.969	217.294.224
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày cuối kỳ	2.915.405.527	2.871.680.487

24. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

a. Ngoại tệ

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền học phí phải thu học sinh	153.403.000	153.403.000
Công ty CP Công Nghệ Gamma	62.376.301	-
Công ty TNHH Kỹ Nguyên Hồng	57.024.362	-
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển và Hỗ Trợ Giáo Dục Việt Nam	54.936.048	-
Công ty CP Media Việt Nam	25.061.999	-
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục VN - EDUVN - Hà Nội	22.962.485	-
Cộng	375.764.195	153.403.000

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	274.030.557.163	274.496.375.342
Doanh thu thiết bị giáo dục	183.366.032.027	195.968.224.873
Doanh thu hoạt động dạy học	30.790.656.218	31.274.523.889
Doanh thu khác	2.549.458.429	2.470.172.081
Cộng	490.736.703.837	504.209.296.185

26. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024	Năm 2023
Hàng bán bị trả lại	419.551.011	902.192.092
- Sách và sản phẩm in	118.949.913	300.025.038
- Thiết bị giáo dục	300.601.098	602.167.054
Cộng	419.551.011	902.192.092

27. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn sách và sản phẩm in	251.820.526.176	251.239.040.927
Giá vốn thiết bị giáo dục	126.119.422.209	134.481.419.020
Giá vốn hoạt động dạy học	20.644.223.653	21.135.208.640
Giá vốn khác	3.538.598.400	5.153.239.581
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.173.622.310)	(2.626.565.068)
Cộng	399.949.148.128	409.382.343.100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi, lãi tạm ứng theo hợp đồng	789.835.027	1.012.058.801
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	63.700.000	58.800.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	686.912.434	278.495.385
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	386.622	227.234
Cộng	1.540.834.083	1.349.581.420

29. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí lãi vay	519.386.592	323.133.480
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	3.246
Cộng	519.386.592	323.136.726

30. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền lương, các khoản trích theo lương	22.901.460.503	23.525.198.106
Khấu hao tài sản cố định	423.057.970	462.552.807
Chi phí vận chuyển	3.539.135.149	3.738.175.792
Tiền thuê đất	4.272.954.116	3.213.963.079
Các khoản khác	7.047.382.088	8.991.921.824
Cộng	38.183.989.826	39.931.811.608

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền lương, trích theo lương	22.967.571.592	23.901.705.763
Khấu hao tài sản cố định	1.044.781.474	970.107.494
Tiền thuê đất	1.665.268.118	1.277.665.704
Các khoản khác	11.446.103.408	12.950.438.402
Cộng	37.123.724.592	39.099.917.363

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. Thu nhập khác

	Năm 2024	Năm 2023
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	30.553.575	186.340.683
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	14.727.273	98.318.183
Cho thuê mặt bằng	735.181.823	444.709.092
Các khoản khác	223.372.254	1.112.138.314
Cộng	1.003.834.925	1.841.506.272

32. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.001.487.751	17.739.747.166
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	14.207.422.845	13.843.697.247
- Hoạt động khác không được ưu đãi	2.794.064.906	3.896.049.919
Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN	615.165.366	573.852.525
- Các khoản điều chỉnh tăng	679.251.988	632.879.759
+ Chi phí không được trừ	679.251.988	632.876.513
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	-	3.246
- Các khoản điều chỉnh giảm	64.086.622	59.027.234
+ Cổ tức được chia	63.700.000	58.800.000
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	386.622	227.234
Tổng thu nhập chịu thuế	17.616.653.117	18.313.599.691
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	14.371.570.156	14.012.986.817
- Hoạt động khác không được ưu đãi	3.245.082.961	4.300.612.874
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.086.173.608	2.261.421.257
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	1.437.157.016	1.401.298.682
- Hoạt động khác không được ưu đãi	649.016.592	860.122.575
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.139.214.394	2.261.421.257
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.086.173.608	2.261.421.257
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	53.040.786	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

33. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.315.710.348	14.915.231.685
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(4.121.060.897)	(4.351.085.553)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	4.121.060.897	4.351.085.553
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.194.649.451	10.564.146.132
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.799	1.865

34. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.709.378.381	26.388.680.175
Chi phí nhân công	69.100.594.465	71.732.376.406
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.217.832.919	3.386.950.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.832.131.072	25.673.544.969
Chi phí khác	14.431.091.820	16.270.770.647
Cộng	134.291.028.657	143.452.322.684

35. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2024	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.deoanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	30.790.656.218	183.366.032.027	276.580.015.592	490.736.703.837
Các khoản giảm trừ	-	300.601.098	118.949.913	419.551.011
Giá vốn hàng bán	20.644.223.653	124.415.764.560	254.889.159.915	399.949.148.128
Chi phí bán hàng	-	27.916.160.259	10.267.829.567	38.183.989.826
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.926.323.361	20.615.005.798	7.582.395.433	37.123.724.592
Chi phí lãi vay thuần	(116.804.415)	(470.047.204)	316.403.184	(270.448.435)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	76.049.289	674.949.767	750.999.056
Thu nhập khác	-	28.238.062	975.596.863	1.003.834.925
Chi phí khác	-	-	84.084.945	84.084.945
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.336.913.619	10.692.834.867	4.971.739.265	17.001.487.751

Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2024

Phải thu của khách hàng	1.045.263.672	36.549.351.760	661.548.670	38.256.164.102
Hàng tồn kho	456.493.847	47.667.853.222	21.510.450.478	69.634.797.547
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	28.364.735.902
- Tài sản cố định HH của bộ phận	1.219.274.618	13.994.351.252	154.206.286	15.367.832.156
+ Nguyên giá	2.747.878.460	39.782.459.633	403.400.000	42.933.738.093
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.528.603.842)	(25.788.108.381)	(249.193.714)	(27.565.905.937)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	12.996.903.746
+ Nguyên giá	-	-	-	32.582.918.656
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(19.586.014.910)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	78.276.106.527
Tổng Tài sản	-	-	-	214.531.804.078
Phải trả người bán	339.949.400	27.173.363.225	3.290.902.324	30.804.214.949
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	45.120.312.407
Tổng Nợ phải trả	-	-	-	75.924.527.356

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2023	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và d.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	31.274.523.889	195.968.224.873	276.966.547.423	504.209.296.185
Các khoản giảm trừ	-	602.167.054	300.025.038	902.192.092
Giá vốn hàng bán	21.135.208.640	131.751.608.345	256.495.526.115	409.382.343.100
Chi phí bán hàng	-	30.318.394.673	9.613.416.935	39.931.811.608
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.658.344.413	23.112.891.352	7.328.681.598	39.099.917.363
Chi phí lãi vay thuần	(218.951.820)	(602.169.786)	132.196.285	(688.925.321)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	74.290.143	263.229.230	337.519.373
Thu nhập khác	-	148.570.547	1.692.935.725	1.841.506.272
Chi phí khác	-	-	21.235.822	21.235.822
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.699.922.656	11.008.193.926	5.031.630.584	17.739.747.166
Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2023				
Phải thu của khách hàng	810.871.201	34.825.976.421	2.270.613.207	37.907.460.829
Hàng tồn kho	821.890.256	56.258.279.483	25.724.725.981	82.804.895.720
Tài sản cố định	-	-	-	30.173.610.534
- Tài sản cố định HH của bộ phận	261.635.389	15.331.453.890	261.999.142	15.855.088.421
+ Nguyên giá	1.508.043.248	39.816.736.853	403.400.000	41.728.180.101
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.246.407.859)	(24.485.282.963)	(141.400.858)	(25.873.091.680)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	14.318.522.113
+ Nguyên giá	-	-	-	32.537.617.498
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(18.219.095.385)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	57.807.531.842
Tổng Tài sản				208.693.498.925
Phải trả người bán	321.146.873	20.655.381.019	3.591.650.539	24.568.178.431
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	47.824.676.263
Tổng Nợ phải trả				72.392.854.694

36. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty bao gồm: Các doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước và học phí phải thu học sinh. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng. Đối với học phí thì sẽ thu vào đầu mỗi kỳ học. Khi lập Báo cáo tài chính, các khoản phải thu quá hạn thanh toán nếu có được Công ty đánh giá khả năng thu hồi, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và có biện pháp thu hồi kịp thời.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	30.804.214.949	-	30.804.214.949
Chi phí phải trả	914.000.590	-	914.000.590
Phải trả khác	1.083.927.381	-	1.083.927.381
Cộng	32.802.142.920	-	32.802.142.920
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	24.568.178.431	-	24.568.178.431
Chi phí phải trả	3.865.457.651	-	3.865.457.651
Phải trả khác	818.325.582	77.000.000	895.325.582
Cộng	29.251.961.664	77.000.000	29.328.961.664

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	49.920.474.727	-	49.920.474.727
Phải thu khách hàng	38.256.164.102	-	38.256.164.102
Đầu tư tài chính	12.963.405.066	490.000.000	13.453.405.066
Phải thu khác	295.744.278	19.318.596	315.062.874
Cộng	101.435.788.173	509.318.596	101.945.106.769
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	35.648.745.177	-	35.648.745.177
Phải thu khách hàng	37.907.460.829	-	37.907.460.829
Đầu tư tài chính	8.111.018.086	490.000.000	8.601.018.086
Phải thu khác	176.408.046	19.318.596	195.726.642
Cộng	81.843.632.138	509.318.596	82.352.950.734

37. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m2 đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m2 đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m2 đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê đất là ngắn hạn (hàng năm) cho đến khi có dự án đầu tư xây dựng trường học;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m2 đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m2 đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê: 50 năm.

38. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung Chủ tịch HĐQT và chung Công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	1.018.626.740	947.499.750
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	133.927.204	19.284.927.018
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP,...	220.363.642.378	220.553.194.500
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	2.331.429	-
Bán hàng			
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị,...	125.507.990	17.644.030
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị,...	12.435.406.936	11.811.630.897
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị,...	8.460.485	34.869.574
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa, chiết khấu thanh toán	22.737.322.815	10.213.277.897
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	3.288.691.721	4.400.883.794
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	276.373.329	482.412.348
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	1.015.442.601	3.010.925.916
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Thiết bị	153.028.128	112.232.258

c. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí Thù lao Hội đồng quản trị phải trả	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	125.862.100	135.803.000
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	83.908.000	63.877.700
Cộng		461.494.100	471.286.900
		Năm 2024	Năm 2023
Chi phí Thù lao Ban kiểm soát phải trả		167.816.300	181.070.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	617.161.348	641.590.081
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	399.134.827	413.069.101
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	453.659.512	472.255.172
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	360.312.516	134.130.000
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	399.134.627	411.771.401
Cộng		2.229.402.830	2.072.815.755

39. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

40. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc


Từ Trung Đan
TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng


Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu


Võ Thị Thanh Tuyền



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- **Công ty con:** Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- **Các đơn vị trực thuộc:**
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

Vốn điều lệ: 56.655.300.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2024: 56.655.300.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554645 - 028.8553118
- Fax: (84) 028.8564307
- Website: www.stb.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng.
- ...

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 217 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 16 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|-----------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Nguyễn Chí Bính | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Từ Trung Đan | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Đỗ Thành Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Văn Cung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |
| • Ông Phan Kế Thái | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 14/04/2023 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|-------------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Bùi Thị Ánh Tuyết | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |
| • Bà Nguyễn Thị Nhở | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Bà Đào Thị Thanh Thủy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| • Ông Từ Trung Đan | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |
| • Bà Đỗ Thị Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |
| • Ông Phan Xuân Hiến | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 11/07/2024 |
| • Ông Mai Tấn Phát | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24/07/2023 |
| • Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2025



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 490/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 04/3/2025 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2024 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.519.611.429	159.941.429.866
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	47.146.253.696	32.771.838.524
1. Tiền	111		4.127.760.546	7.733.150.872
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.018.493.150	25.038.687.652
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	5.249.335.881
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	10.000.000.000	5.249.335.881
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.629.778.089	38.293.132.395
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	37.736.005.367	37.586.546.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	122.154.009	1.076.687.012
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	296.723.650	119.855.755
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(525.104.937)	(489.957.123)
IV. Hàng tồn kho	140	11	69.178.303.700	81.983.005.464
1. Hàng tồn kho	141		72.432.991.312	87.411.315.386
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.254.687.612)	(5.428.309.922)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.565.275.944	1.644.117.602
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.a	449.205.127	560.940.283
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	2.116.070.817	1.083.177.319
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.224.083.413	42.426.678.378
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		21.464.436.753	23.960.633.250
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	21.464.436.753	23.960.633.250
- Nguyên giá	222		64.097.876.121	64.086.852.183
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.633.439.368)	(40.126.218.933)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.540.000)	(696.540.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	5.681.024.531	5.951.341.895
- Nguyên giá	231		7.974.362.168	7.974.362.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.293.337.637)	(2.023.020.273)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.799.008.000	443.472.222
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	1.799.008.000	443.472.222
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.b	3.250.000.000	3.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.760.000.000	2.760.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		490.000.000	490.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.010.295.533	8.801.912.415
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16.b	9.010.295.533	8.801.912.415
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.743.694.842	202.368.108.244

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		72.549.523.750	69.387.985.853
I. Nợ ngắn hạn	310		72.549.523.750	69.310.985.853
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	30.464.265.549	24.247.031.558
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	434.445.279	869.958.499
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	2.137.995.133	886.258.785
4. Phải trả người lao động	314		22.106.558.665	23.123.173.166
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	914.000.590	3.832.930.161
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	711.042.057	464.698.957
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.781.216.477	15.886.934.727
II. Nợ dài hạn	330		-	77.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337		-	77.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.194.171.092	132.980.122.391
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	135.194.171.092	132.980.122.391
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	6.476.325.962	6.476.325.962
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	50.369.106.906	48.155.058.205
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	7.931.742.000	7.931.742.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.931.742.000	7.931.742.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		207.743.694.842	202.368.108.244



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	465.505.442.585	478.673.213.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	419.551.011	902.192.092
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		465.085.891.574	477.771.021.257
4. Giá vốn hàng bán	11	27	384.159.564.735	393.155.449.873
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		80.926.326.839	84.615.571.384
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	1.810.429.668	1.517.029.600
7. Chi phí tài chính	22	29	519.386.592	323.136.726
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		519.386.592	323.133.480
8. Chi phí bán hàng	25	30.a	38.183.989.826	39.931.811.608
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30.b	28.197.401.231	30.441.572.950
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.835.978.858	15.436.079.700
11. Thu nhập khác	31	31	261.532.670	1.297.843.029
12. Chi phí khác	32		84.084.945	7.385.822
13. Lợi nhuận khác	40		177.447.725	1.290.457.207
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.013.426.583	16.726.536.907
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	1.922.050.610	2.054.111.724
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		14.091.375.973	14.672.425.183



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.013.426.583	16.726.536.907
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12,13,14	2.935.636.936	3.198.442.775
- Các khoản dự phòng	03		(2.138.474.496)	(2.483.788.224)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(386.622)	(223.988)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.137.857.885)	(1.243.897.891)
- Chi phí lãi vay	06		519.386.592	323.133.480
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		16.191.731.108	16.520.203.059
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(282.895.274)	17.082.010.333
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11	14.978.324.074	8.110.622.984
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2.761.111.522	(21.186.528.065)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(353.175.740)	391.055.926
- Tiền lãi vay đã trả	14		(519.386.592)	(323.133.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(1.692.057.985)	(2.340.981.064)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		45.020.000	79.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.096.323.522)	(4.140.929.946)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.032.347.591	14.191.319.747
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(954.379.075)	(1.263.042.824)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		14.727.273	5.590.910
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.126.329.223)	(2.249.335.881)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		5.375.665.104	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		962.338.880	1.229.854.192
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.727.977.041)	(2.276.933.603)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		6.557.640.950	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.557.640.950)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.930.342.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.930.342.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		14.374.028.550	3.984.044.144
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	32.771.838.524	28.787.570.392
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		386.622	223.988
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	47.146.253.696	32.771.838.524



Tổng Giám đốc

Tư Trùng Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1 Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.3 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- Các đơn vị trực thuộc:
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xi nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty hiện có công ty con; Theo các quy định hiện hành, Công ty cần lập đồng thời Báo cáo tài chính năm 2024 của riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo nên đọc Báo cáo tài chính riêng này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Mỗi quan hệ là công ty con thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty con được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.7 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Chính sách khấu hao bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động thực hiện nhất quán với chính sách khấu hao tài sản cố định cùng loại của Công ty. Theo đó, bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	29,5

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.14 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.15 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.16 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.18 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.19 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.20 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; Các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của doanh nghiệp có được trong lĩnh vực xã hội hóa (Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học). Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với các hoạt động khác.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mỗi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	273.118.719	306.399.723
Tiền gửi ngân hàng	3.854.641.827	7.426.751.149
Các khoản tương đương tiền	43.018.493.150	25.038.687.652
Cộng	47.146.253.696	32.771.838.524

6. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng	10.000.000.000	10.000.000.000	5.249.335.881	5.249.335.881
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	5.249.335.881	5.249.335.881

Tại thời điểm 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 12 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	31/12/2024		01/01/2024	
			Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con			2.760.000.000	-	2.760.000.000	-
- Công ty CP Giáo dục An Đông	52,77%	276.000	2.760.000.000	-	2.760.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác			490.000.000	-	490.000.000	-
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			3.250.000.000	-	3.250.000.000	-

Cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có nguồn dữ liệu tham khảo đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Báo cáo tài chính năm 2024 cho thấy các công ty này không có lỗ lũy kế nên Công ty không trích lập dự phòng.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Viễn Đông	6.923.954.333	4.013.187.949
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Nam Việt	5.057.310.427	-
Công ty CPXD Thiên Quan Gia Lai	4.116.845.343	-
Các đối tượng khác	21.637.895.264	33.573.358.802
Cộng	37.736.005.367	37.586.546.751

Trong đó: phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

Mối quan hệ		31/12/2024	01/01/2024
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	530.095.538	343.000.971
Công ty CP Học liệu	Chung công ty mẹ	-	13.871.460
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	583.759.534	484.399.707
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	177.266.453	692.912.697
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	-	86.745.192
Công Ty CP Đầu tư và Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	14.185.387	6.568.871

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH Do đặc Thiết kế Xây dựng Phú Thiện	79.073.280	79.073.280
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hưng Thuận	24.948.000	-
Các đối tượng khác	18.132.729	997.613.732
Cộng	122.154.009	1.076.687.012

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	224.552.487	-	63.760.755	-
Tạm ứng	67.838.114	-	-	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	4.333.049	-	-	-
Phải thu khác	-	-	56.095.000	-
Cộng	296.723.650	-	119.855.755	-

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2024	Năm 2023
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu kỳ	(489.957.123)	(347.180.279)
Dự phòng trích trong kỳ	(35.147.814)	(142.776.844)
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	-
Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối kỳ	(525.104.937)	(489.957.123)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.193.256.213	(347.995.926)	7.863.541.481	(91.516.214)
Chi phí SX, KD dở dang	3.241.849.131	-	4.072.372.072	-
Thành phẩm	11.500.719.181	(1.320.713.396)	16.780.950.546	(1.991.048.329)
Hàng hóa	48.497.166.787	(1.585.978.290)	58.694.451.287	(3.345.745.379)
Cộng	72.432.991.312	(3.254.687.612)	87.411.315.386	(5.428.309.922)

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2024 là 3.739.070.542 đồng;
- Tại thời điểm 31/12/2024 không có hàng tồn kho cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.332.037.141	13.895.306.399	10.179.796.363	1.679.712.280	64.086.852.183
Mua sắm trong năm	169.123.075	-	-	-	169.123.075
Giảm do thanh lý	-	34.277.220	-	123.821.917	158.099.137
Số cuối năm	38.501.160.216	13.861.029.179	10.179.796.363	1.555.890.363	64.097.876.121
Khấu hao					
Số đầu năm	18.442.154.807	12.045.404.101	8.168.408.296	1.470.251.729	40.126.218.933
Khấu hao trong năm	944.483.101	948.171.478	684.384.110	88.280.883	2.665.319.572
T/ly, nhượng bán	-	34.277.220	-	123.821.917	158.099.137
Số cuối năm	19.386.637.908	12.959.298.359	8.852.792.406	1.434.710.695	42.633.439.368
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.889.882.334	1.849.902.298	2.011.388.067	209.460.551	23.960.633.250
Số cuối năm	19.114.522.308	901.730.820	1.327.003.957	121.179.668	21.464.436.753

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản nợ tại ngày 31/12/2024 là 13.007.783.805 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 22.534.879.550 đồng.

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm website	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Khấu hao			
Số đầu năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Khấu hao trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 696.540.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc	
Nguyên giá		
Số đầu năm	7.974.362.168	
Tăng trong năm	-	
Giảm trong năm	-	
Số cuối năm	7.974.362.168	
Khấu hao lũy kế		
Số đầu năm	2.023.020.273	
Khấu hao trong năm	270.317.364	
Giảm trong năm	-	
Số cuối năm	2.293.337.637	
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	5.951.341.895	
Số cuối năm	5.681.024.531	

Bất động sản đầu tư là 1 phần của tòa nhà tại số 780 Nguyễn Kiệm, sử dụng để cho Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông (Công ty con) thuê làm cơ sở dạy học.

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
Phần mềm Bravo	1.099.008.000	-
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	700.000.000	300.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	-	143.472.222
Cộng	1.799.008.000	443.472.222

16. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	47.164.397	112.318.273
Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	100.678.442	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	301.362.288	448.622.010
Cộng	449.205.127	560.940.283

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	188.956.698	475.165.332
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.061.626.459	6.251.052.291
Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	2.302.571.736	1.752.640.962
Chi phí trả trước dài hạn khác	457.140.640	323.053.830
Cộng	9.010.295.533	8.801.912.415

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055. Toàn bộ quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền trên đất được cầm cố, đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây.

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thuận Phát	5.126.984.876	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Nam Việt Bảo Linh	4.923.567.056	-
Công ty TNHH TGO Software	3.573.465.000	-
Các đối tượng khác	16.840.248.617	24.247.031.558
Cộng	30.464.265.549	24.247.031.558

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2024	01/01/2024
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	1.023.220.879	994.463.730

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH TM XNK Thanh Niên	108.716.273	-
Công ty TNHH Tin học Viễn thông Thành Lợi	63.241.000	-
Các đối tượng khác	262.488.006	869.958.499
Cộng	434.445.279	869.958.499

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải trả	Phải thu			Phải trả	Phải thu
Thuế GTGT	716.980.308	-	4.472.254.710	3.861.785.703	1.327.449.315	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	162.937.896	-	1.922.050.610	1.692.057.985	392.930.521	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.340.581	416.205.918	2.255.124.953	1.427.644.319	417.615.297	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	666.971.401	10.004.710.062	11.451.809.478	-	2.114.070.817
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	11.000.000	-	2.000.000
Cộng	886.258.785	1.083.177.319	18.663.140.335	18.444.297.485	2.137.995.133	2.116.070.817

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Trích trước chi phí bán hàng	781.576.389	3.707.960.890
Chi phí phải trả khác	132.424.201	124.969.271
Cộng	914.000.590	3.832.930.161

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	171.500.000	93.500.000
Cổ tức phải trả	22.137.557	20.737.557
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	517.404.500	350.461.400
Cộng	711.042.057	464.698.957

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	49.631.752.250	49.631.752.250	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương CN Bình Tây (1)	-	31.455.135.450	31.455.135.450	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5 (2)	-	18.176.616.800	18.176.616.800	-
Cộng	-	49.631.752.250	49.631.752.250	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- (1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương- CN Bình Tây theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 052/VCB-KHDN-CV/2024 ngày 15/04/2024 để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 50.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại KCN Sóng Thần 3, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- (2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 5 thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 030/2024 – HĐCVHM/NHCT920-08-STB ngày 11/06/2024 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 – 2025. Hạn mức cho vay của Hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 30.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức được tính từ ngày 11/06/2024 đến ngày 29/05/2025. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 (một) hàng tháng. Lãi suất lần nhận nợ đầu tiên là 5,5%/năm. Hợp đồng tín dụng không có đảm bảo.

23. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	45.522.654.073	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.632.404.132	14.672.425.183
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.672.425.183
Số dư tại 31/12/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	48.155.058.205	7.931.742.000
Số dư tại 01/01/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	48.155.058.205	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.214.048.701	14.091.375.973
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.091.375.973
Số dư tại 31/12/2024	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	50.369.106.906	7.931.742.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	7.931.742.000	7.931.742.000
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	14.091.375.973	14.672.425.183
Phân phối lợi nhuận	14.091.375.973	14.672.425.183
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này (**)	6.159.633.973	6.740.683.183
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	2.214.048.701	2.632.404.132
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.241.016.473	3.374.657.792
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	704.568.799	733.621.259
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	7.931.742.000	7.931.742.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 11/04/2024.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025 .

d. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 11/04/2024 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 14%, tương ứng 7.931.742.000 đồng. Công ty đã chi trả số cổ tức này trong năm 2024.

24. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

a. Ngoại tệ

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

b. Nợ phải thu khó đòi đã xử lý

Tên khách hàng	Số tiền	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty CP Công Nghệ Gamma	62.376.301	Không còn khả năng thu hồi
Công ty TNHH Kỹ Nguyễn Hồng	57.024.362	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển và Hỗ Trợ Giáo Dục Việt Nam	54.936.048	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Media Việt Nam	25.061.999	Không còn khả năng thu hồi
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục VN - EDUVN - Hà Nội	22.962.485	Không còn khả năng thu hồi
Cộng	222.361.195	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	274.068.868.124	274.565.617.777
Doanh thu thiết bị giáo dục	183.377.454.257	195.982.509.969
Doanh thu khác	8.059.120.204	8.125.085.603
Cộng	465.505.442.585	478.673.213.349

26. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024	Năm 2023
Hàng bán bị trả lại	419.551.011	902.192.092
- Sách và sản phẩm in	118.949.913	300.025.038
- Thiết bị giáo dục	300.601.098	602.167.054
Cộng	419.551.011	902.192.092

27. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn sách và sản phẩm in	251.858.837.137	251.308.283.362
Giá vốn thiết bị giáo dục	126.130.844.439	134.495.704.116
Giá vốn khác	8.343.505.469	9.978.027.463
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.173.622.310)	(2.626.565.068)
Cộng	384.159.564.735	393.155.449.873

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi	673.030.612	793.106.981
Cổ tức, lợi nhuận được chia	450.100.000	445.200.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	686.912.434	278.495.385
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	386.622	227.234
Cộng	1.810.429.668	1.517.029.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền vay	519.386.592	323.133.480
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	3.246
Cộng	519.386.592	323.136.726

30. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền lương, các khoản trích theo lương	22.901.460.503	23.525.198.106
Khấu hao TSCĐ	423.057.970	462.552.807
Chi phí vận chuyển	3.539.135.149	3.738.175.792
Tiền thuê đất	4.272.954.116	3.213.963.079
Các khoản khác	7.047.382.088	8.991.921.824
Cộng	38.183.989.826	39.931.811.608

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền lương, trích theo lương	15.799.179.313	17.022.309.743
Khấu hao TSCĐ	869.749.316	958.774.454
Tiền thuê đất	1.665.268.118	1.277.665.704
Các khoản khác	9.863.204.484	11.182.823.049
Cộng	28.197.401.231	30.441.572.950

31. Thu nhập khác

	Năm 2024	Năm 2023
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	30.553.575	186.340.683
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	14.727.273	5.590.910
Các khoản khác	216.251.822	1.105.911.436
Cộng	261.532.670	1.297.843.029

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.013.426.583	16.726.536.907
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	13.547.953.347	13.028.422.051
- Hoạt động không được ưu đãi	2.465.473.236	3.698.114.856
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	146.580.366	98.302.525
Điều chỉnh tăng	597.066.988	543.729.759
- Chi phí không được trừ	597.066.988	543.726.513
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	-	3.246
Điều chỉnh giảm	450.486.622	445.427.234
- Cổ tức lợi nhuận được chia	450.100.000	445.200.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	386.622	227.234
Tổng thu nhập chịu thuế	16.160.006.949	16.824.839.432
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	13.629.915.658	13.108.561.621
- Hoạt động không được ưu đãi	2.530.091.291	3.716.277.811
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.869.009.824	2.054.111.724
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa (10%)	1.362.991.566	1.310.856.162
- Hoạt động không được ưu đãi	506.018.258	743.255.562

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.869.009.824	2.054.111.724
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	53.040.786	-

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.709.378.381	26.388.680.175
Chi phí nhân công	54.170.729.579	56.567.560.022
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.935.636.936	3.198.442.775
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.959.901.991	19.673.098.676
Chi phí khác bằng tiền	11.200.770.748	12.805.998.784
Cộng	109.976.417.635	118.633.780.432

34. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá và rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng, khách hàng lẻ mua tại cửa hàng phải thanh toán khi nhận hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	30.464.265.549	-	30.464.265.549
Chi phí phải trả	914.000.590	-	914.000.590
Phải trả khác	711.042.057	-	711.042.057
Cộng	32.089.308.196	-	32.089.308.196
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	24.247.031.558	-	24.247.031.558
Chi phí phải trả	3.832.930.161	-	3.832.930.161
Phải trả khác	464.698.957	77.000.000	541.698.957
Cộng	28.544.660.676	77.000.000	28.621.660.676

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không rủi ro thanh khoản và tin tưởng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.146.253.696	-	47.146.253.696
Phải thu khách hàng	37.210.900.430	-	37.210.900.430
Đầu tư tài chính	10.000.000.000	490.000.000	10.490.000.000
Phải thu khác	228.885.536	19.318.596	248.204.132
Cộng	94.586.039.662	509.318.596	95.095.358.258
01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.771.838.524	-	32.771.838.524
Phải thu khách hàng	37.096.589.628	-	37.096.589.628
Đầu tư tài chính	5.249.335.881	490.000.000	5.739.335.881
Phải thu khác	119.855.755	19.318.596	139.174.351
Cộng	75.237.619.788	509.318.596	75.746.938.384

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê đất là ngắn hạn (hàng năm) cho đến khi có dự án đầu tư xây dựng trường học;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, cửa hàng kinh doanh và nhà trưng bày sản phẩm; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm. Thời hạn thuê: 50 năm.

36. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Giáo dục An Đông	Công ty con
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung chủ tịch HĐQT và chung công ty đầu tư
Công Ty CP Đầu Tư và Phát Triển Trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo Dục	Chung công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	1.018.626.740	947.499.750
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	133.927.204	19.284.927.018
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP,...	220.363.642.378	220.553.194.500
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	2.331.429	-
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	125.507.990	17.644.030
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	12.435.406.936	11.811.630.897
Công ty CP Học liệu	Thiết bị	8.460.485	34.869.574
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa, chiết khấu thanh toán	22.737.322.815	10.213.277.897
Công ty CP Giáo dục An Đông	Sách, thiết bị, mặt bằng	5.913.617.191	5.815.728.331
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	3.288.691.721	4.400.883.794
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	276.373.329	482.412.348
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	1.015.442.601	3.010.925.916
Công Ty CP Đầu tư và Phát triển trường Phổ thông Công nghệ Giáo dục	Thiết bị	153.028.128	112.232.258

c. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí Thù lao HĐQT phải trả	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	125.862.100	135.803.000
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	83.908.000	90.535.400
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	83.908.000	63.877.700
Cộng		461.494.100	471.286.900

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí Thù lao Ban kiểm soát phải trả	167.816.300	181.070.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	617.161.348	641.590.081
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	399.134.827	413.069.101
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	453.659.512	472.255.172
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	360.312.516	134.130.000
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	399.134.627	411.771.401
Cộng		2.229.402.830	2.072.815.755

37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

38. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Từ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Thanh Tuyền



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỪ TRUNG ĐAN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH



223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh



028 3855 4645



lienhe@stb.com.vn



<http://stb.com.vn>